Viettronics

Tổng Công ty Cổ phần
Điện tử và Tin học Việt Nam

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

1. Chương trình Đại hội.
2. Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016
3. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2015, dự kiến kế hoạch SXKD năm 2016.
4. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2015 đã được kiểm toán.
5. Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt năm 2015 đã được kiểm toán.
6. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2015.
7. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2015.
8. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và Ban KS năm 2015, dự kiến năm 2016.
9. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.
10. Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Hà Nội, tháng 6 năm 2016

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

- Thời gian: Bắt đầu từ 8h00 ngày 21 tháng 6 năm 2016
- Địa điểm: Tầng 11, Tòa nhà Mipec - 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

Thời gian	Nội dung
8h00 – 8h30	Đón tiếp đại biểu, Kiểm tra tư cách cổ đông
8h30 – 8h45	1. Khai mạc, Chào cờ, Tuyên bố lý do. 2. Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội. 3. Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông. 4. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội 5. Giới thiệu Chủ toạ Đại hội.
8h45 – 9h00	**Phần thủ tục:** 6. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu và Ban thư ký Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách đoàn chủ tịch, ban kiểm phiếu. 7. Thông qua chương trình Đại hội.
9h00 – 10h20	**Các báo cáo, tờ trình đọc tại Đại hội:** 8. Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2015. Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2016. 9. Báo cáo tài chính năm 2015, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt). 10. Báo cáo thường niên của Ban Kiểm soát năm 2015. 11. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2015; 12. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và Ban KS năm 2015, dự kiến năm 2016; 13. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016; 14. Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh.
10h20 – 10h35	Đại hội giải lao
10h35 – 11h55	15. Đại hội thảo luận đóng góp ý kiến vào các báo cáo, tờ trình. 16. Biểu quyết thông qua báo cáo và các tờ trình: - Báo cáo kết quả SXKD năm 2015, kế hoạch SXKD năm 2016. - Báo cáo tài chính năm 2015, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán.

	- Báo cáo thường niên năm 2015 của Ban KS; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015. - Thù lao HĐQT và BKS năm 2015, dự kiến 2016. - Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016; - Sửa đổi bổ sung điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh. 17. Đọc biên bản họp ĐHCĐ thường niên năm 2016. 18. Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.
11h55 – 12h00	Bế mạc Đại hội.

TỔNG CÔNG TY CP ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 523 TTr/ĐT-HĐQT	

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2016.

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016**
Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Dự thảo Quy chế được đính kèm tờ trình này.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:
- Cổ đông của Viettronics;
- Đăng tải trên Website TCTy;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu VT, HĐQT, KHĐT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100103351 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Quốc Huy

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 523 TTr/ĐT-HĐQT ngày 21 /6/2016 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam theo danh sách chốt ngày 24/5/2016 hoặc những người được uỷ quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội.

a. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời họp.
- Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu.
- Giấy uỷ quyền *(trường hợp được uỷ quyền tham dự Đại hội*)*

(Nếu cổ đông là cá nhân, thì văn bản uỷ quyền phải được ký bởi chính cổ đông đó; Nếu cổ đông là tổ chức, thì văn bản uỷ quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện hợp pháp của tổ chức đó).*

Sau khi xuất trình các giấy tờ nêu trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội được nhận một **Thẻ biểu quyết** (ghi Mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó). Giá trị của Thẻ biểu quyết mà cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

b. Cổ đông được uỷ quyền bằng văn bản cho người nhận uỷ quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

d. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ toạ, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.

e. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

g. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ, Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ toạ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.

b. Hướng dẫn các đại biểu tham dự Đại hội thảo luận.

c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt ngày 24/5/2016; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội.

1. Chủ toạ cử Ban Thư ký Đại hội.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ toạ, bao gồm:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b. Công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Chủ toạ giới thiệu Ban Kiểm phiếu và lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.

b. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ toạ và Ban Thư ký Đại hội.

Chương III
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/5/2016.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông báo.

Điều 11. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **THẺ BIỂU QUYẾT** theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một **THẺ BIỂU QUYẾT**, trong đó ghi: **Mã số Cổ đông; Số cổ phần được biểu quyết** (sở hữu và/hoặc được uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Tổng Công ty.

2. Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ **THẺ BIỂU QUYẾT** để biểu quyết theo các nội dung sau: ***Đồng ý; Không đồng ý; hoặc Không có ý kiến.*** Khi biểu quyết, mặt trước của **THẺ BIỂU QUYẾT** có ghi **"Số cổ phần"** sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Chủ toạ.

3. Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành ghi nhận Mã cổ đông biểu quyết cho từng phương án (Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến) để tổng hợp kết quả biểu quyết thông báo cho Chủ toạ và Ban thư ký Đại hội.

Điều 12. Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông:

Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Riêng đối với nội dung thay đổi/ bổ sung ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Chương IV
KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Tổng Công ty.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 04 (bốn) Chương, 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ

M.S.D.N: 0100103351 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Quốc Huy

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

Số: 524 BC/ĐT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM (VIETTRONICS)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016**
Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015 CỦA TỔNG CÔNG TY

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÔNG TY MẸ

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu kết quả hoạt động SXKD tại công ty mẹ.

Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty mẹ năm 2015 so với kế hoạch đề ra đạt được những kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	TH 2015/ TH 2014	TH 2015/ KH 2015
1	**Tổng Doanh thu**	**225,56**	**224,57**	**236,25**	**104,74%**	**105,20%**
	- Doanh thu từ hoạt động thương mại công nghiệp.	137,34	183,66	163,68	119,18%	89,12%
	- Doanh thu tài chính	80,50		69,54	86,38%	
	- Doanh thu dịch vụ (cho thuê, khai thác mặt bằng)	1,87		2.08	111,23%	
	- Doanh thu khác	5,85		0,95	16,23%	
2	**Tổng chi phí**	**194,13**		**232,91**	**119,97%**	
	- Giá vốn hàng bán	132,04		160,25	121,36%	
	- Chi phí bán hàng	0,53		0,40	75,47%	
	- Chi phí quản lý DN	22,08		20,95	94,88%	
	- Chi phí tài chính	33,67		50,43	149,77%	
	- Chi phí khác	5,78		0.88	15,24%	
3	**Lợi nhuận sau thuế**	**31,43**	**25**	**3,34**	**10,62%**	**13,36%**

(Số liệu theo báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán)

- Năm 2015, hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp tại Tổng Công ty đã ổn định và phát triển. Doanh thu từ hoạt động thương mại – năng lượng công nghiệp, thiết bị y tế tăng so với năm 2014. Tỷ lệ trúng thầu các dự án khá cao, triển khai tích cực tạo đà phát triển cho năm 2016. Hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp tại Tổng Công ty chủ yếu tập trung vào các gói thầu cung cấp, lắp đặt trạm biến áp và thiết bị điện cho đối tác tại một số địa bàn trên cả nước; Một số dự án thuộc lĩnh vực xây lắp công trình phục vụ môi trường dân sinh. Trong năm 2015 lĩnh vực y tế đã thực hiện dự án cung cấp trang thiết bị thực hành cho đào tạo y tế của trường Đại học.

Hoạt động đào tạo tại Trường Cao đẳng Công nghệ (VTC) doanh thu thấp so với năm 2014 do gặp nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh.

Doanh thu hoạt động thương mại năng lượng công nghiệp, y tế, công nghệ thông tin và đào tạo đạt 163 tỷ đồng tăng 119% so với thực hiện 2014.

- Doanh thu dịch vụ tăng thêm do Tổng Công ty đã bước đầu đưa vào khai thác nhà 15 Trần Hưng Đạo:Hợp tác với các công ty con làm văn phòng đại diện, phòng trưng bầy và dịch vụ bảo hành. Đồng thời, Tổng công ty tiến hành đàm phán, điều chỉnh giá đối với hợp đồng khai thác tại 29F Hai Bà Trưng – Hà Nội.

- Năm 2015 doanh thu tài chính của Tổng Công ty bị suy giảm đáng kể do ảnh hưởng từ chính sách hạ lãi suất ngân hàng của Nhà nước năm 2015 và kết quả SXKD suy giảm của các doanh nghiệp có vốn góp. Doanh thu tài chính năm 2015 đạt 69,54 tỷ bằng 86,38% so với năm 2014, trong đó lãi cho vay và tiền gửi Ngân hàng là trên 30 tỷ, thu cổ tức từ các doang nghiệp là 38,8 tỷ (100% số phải thu).

- Năm 2015 Tổng Công ty đã tăng cường công tác giám sát chi phí hoạt động nên đã giảm được các khoản chi phí phát sinh đặc biệt là chi phí quản lý doanh nghiệp mặc dù năm 2015 về nhân sự lao động tại Tổng công ty có tăng thêm.

- Năm 2015, kết quả hoạt động SXKD công ty mẹ nếu không trích dự phòng 50,065 tỷ đồng thì lợi nhuận có thể đạt được 213% kế hoạch (tăng 113% so với kế hoạch, 53,41 tỷ đồng/ 25 tỷ kế hoạch), tuy nhiên theo khuyến cáo của kiểm toán độc lập về việc đánh giá các khoản đầu tư tài chính tại các công ty con theo đó cần trích lập dự phòng đối với các công ty chủ lực đã niêm yết giá cổ phiếu trên sàn chứng khoán và các công ty đang thua lỗ, do đó Tổng công ty đã trích lập dự phòng đầu tư tại Công ty CP Viettronics Tân Bình (Mã VTB): đây là doanh nghiệp thuộc ngành kinh doanh chủ lực của Viettronics, kết quả kinh doanh luôn có lãi, có nhiều tiềm năng nhưng tính thanh khoản của cổ phiếu không cao, giá giao dịch trên sàn HOSE thấp nên Tổng công ty phải trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính số tiền là 46.711.890.342 đồng; và trích lập dự phòng tại Công ty CP Viettronics Công nghiệp (VCN) số tiền 3.353.600.904 đồng do vậy kết quả hoạt động SXKD chỉ còn là 3.344.606.359 đồng đạt 13,3% so với kế hoạch do ĐHCĐ giao.

Tỷ suất lợi nhuận tại 31/12/2015 trên tổng tài sản là 0,53 %; trên tổng vốn chủ sở hữu là 0,64 %.

Với các nội dung kết quả sản xuất kinh doanh như trên, dự kiến Tổng công ty sẽ tiến hành chi trả khoản cổ tức năm 2014 tỷ lệ 4%/vốn điều lệ theo nghị quyết số 01-NQ/ĐT-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2015 với giá trị là 17.520.000.000 và không chia cổ tức cho cổ đông năm 2015.

2. Các chương trình sản xuất kinh doanh sản phẩm và ứng dụng công nghệ của Tổng công ty.

2.1. Cổng Thông tin điện tử và Văn phòng Điện tử:Tổng Công ty đã hoàn thiện và đưa vào triển khai thực hiện Văn phòng điện tử và Cổng thông tin điện tử Viettronics.

Trước mắt áp dụng Văn phòng điện tử tại Tổng Công ty trong quảng bá và điều hành hoạt động, tiến tới thương mại hóa sản phẩm trong giai đoạn sắp tới. Áp dụng Văn phòng điện tử đã mang lại nhiều lợi ích trong công tác điều hành hoạt động của Tổng Công ty: tiết kiệm về thủ tục giấy tờ, đảm bảo thông tin, văn bản điều hành được giải quyết nhanh chóng kịp thời.

2.2. Chương trình Nghiên cứu thiết kế, chế tạo Hệ thống đỗ và trông xe tự động: Hoàn thiện thiết kế, công nghệ sản xuất và chế tạo hệ thống (chế thử 01 hệ thống), giá cả cạnh tranh với sản phẩm cùng loại tại thị trường Việt Nam, định hướng xuất khẩu trong những năm tiếp theo.

2.3. Chương trìnhnghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống xử lý nước thải y tế cho các phòng khám nha khoa và đa khoa công suất từ 60-100 lít/ ngày đêm: Hoàn thiện thiết kế, công nghệ sản xuất và chế tạo (đã chế thử 01 hệ thống đạt tiêu chuẩn QCVN 28/2010); giá cả cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại trên thị trường kể cả thiết bị do Trung Quốc sản xuất

2.4. Chương trình sản xuất một số sản phẩm, thiết bị y tế: Thực hiện quyết định số 410 QĐ/ĐT-KHĐT ngày 21/7/2015 của Tổng giám đốc V/v: Phê duyệt kế hoạch sản xuất. Kinh doanh về sản phẩm TBYT thuộc chương trình sản xuất kinh doanh thiết bị y tế giai đoạn 1. Hiện nay, Tổng công ty đang tiến hành đàm phán với đối tác trong việc hợp tác sản xuất kinh doanh sản phẩm thiết bị y tế, điều chỉnh một số chỉ tiêu cho phù hợp với tình hình thực tế hiện tại.

2.5. Các dự án khác đang thực hiện với đối tác là Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 (TB2):

- Thiết kế hệ thống thải tro xỉ và hệ thống thu nước lắng trong trở về bao gồm các hạng mục công việc: (1) triển khai thiết kế công nghệ, thiết kế lắp đặt hệ thống; (2) hoàn thiện hồ sơ thiết bị phục vụ công tác mua hàng; (3)Giám sát lắp đặt, chạy thử, đào tạo chuyển giao công nghệ. Đến hết năm 2015 đã hoàn thành trên 70% khối lượng công vệc.

- Thực hiện một số hạng mục thổi bụi của Nhà máy bao gồm công tác dịch vụ kỹ thuật tại công trường, chạy thử, đào tạo chuyển giao hệ thống: đến hết 2015 đang soạn thảo và chuẩn bị ký hợp đồng thực hiện.

3. Các dự án bất động sản:

3.1. Dự án E5 Cầu Giấy:

Ngày 01/9/2015, UBND Thành phố Hà Nội đã ra quyết định số 4377 /QĐ-UBND V/v: Phê duyệt Quy hoạch chi tiết khu vực trụ sở các Tổng công ty tại khu đô thị mới Cầu giấy, tỷ lệ 1/500. Hiện nay Tổng giám đốc đang đề xuất phương án trình Hội đồng quản trị phê duyệt trước khi triển khai các bước tiếp theo.

3.2. Dự án chuyển đổi trụ sở làm việc:

Năm 2015 Tổng Công ty đã hoàn thành việc chuyển toàn bộ các phòng ban chức năng, ổn định toàn bộ cơ quan tại văn phòng mới – tầng 11, tòa nhà Mipec, số 229 phố Tây Sơn, quận Đống Đa, Hà Nội. Khu văn phòng 15 Trần Hưng Đạo đang được tiến hành khai thác phục vụ mục đích kinh tế khác của Tổng Công ty.

Việc thực hiện dự án từ khâu đàm phán thuê/ nhận chuyển nhượng sàn đến thi công nội thất, hoàn thiện các thiết bị để đảm bảo điều kiện làm việc tại sàn 11 Mipec Tower được tiến hành phù hợp quy định. Giá trị quyết toán công trình bàn giao tài sản đưa vào sử dụng/ khấu hao thấp hơn giá trị được HĐQT phê duyệt.

3.3. Dự án đầu tư sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất cho Trường Cao đẳng Công nghệ: Do công tác tuyển sinh tại trường VTC gặp khó khăn và một số lý do khách quan khác nhau, hiên dự án đang điều chỉnh phù hợp tình hình và sẽ xem xét triển khai khi hội tụ đầy đủ các yếu tố cần thiết.

4. Công tác thoái vốn tại các đơn vị

Hiện nay thực hiện chỉ đạo của HĐQT Tổng Công ty, các bộ phận chức năng đang phối hợp với Người Đại diện vốn của Tổng Công ty tại một số công ty con và liên kết tiến hành thực hiện các thủ tục để Tổng Công ty thoái vốn tại doanh nghiệp: tại Công ty CP Công nghệ Thông tin Genpacific và Công ty CP Điện tử - Tin học - Viễn thông Nghệ An. Một số đơn vị không nằm trong định hướng phát triển của Tổng công ty, Tổng giám đốc sẽ báo cáo trình HĐQT phê duyệt để cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư tại các đơn vị cho phù hợp.

II. HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC CÔNG TY CON VÀ LIÊN KẾT.

Năm 2015 Tổng Công ty đã bổ nhiệm và cử thay thế Người đại diện tại một số công ty có vốn góp do HĐQT tại một số công ty kết thúc nhiệm kỳ: BELCO, GENPACIFIC, Viettronics Công nghiệp (VCN), Viettronimex.

Hoạt động đầu tư vốn tại các công ty con và liên kết dự kiến thực hiện năm 2015 không đạt kế hoạch về lợi nhuận. Hoạt động sản xuất kinh doanh tại các công ty con đều khó khăn do chi phí nguyên nhiên vật liệu và nhân công cao trong khi doanh thu lại sụt giảm do chậm tiêu thụ, tồn kho lớn. Sản phẩm mới đang trong giai đoạn thử nghiệm phát triển sản phẩm sau tái cơ cấu về ngành hàng và lĩnh vực phát triển. Một số công ty có lãi chủ yếu do từ lãi tiền gửi ngân hàng và khai thác cho thuê mặt bằng.

Xác định được nguyên nhân nhưng do hầu hết các doanh nghiệp chưa kiểm soát chặt chẽ chi phí và giám sát tốt việc thực hiện kế hoạch để kịp thời điều chỉnh nên dẫn đến một số công ty tiếp tục khó khăn, thua lỗ trong năm 2015.

1. Một số chỉ tiêu chính kết quả hoạt động SXKD.

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	TH2014	KH 2015	TH 2015	TH 2015/ TH 2014	TH 2015/ KH 2015
1	Tổng Doanh thu	795,13	648,06	825,33	103,7%	127,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	12,79	26,49	(1,16)	-	-
3	Tổng số lao động bình quân (người)	1.034	1.027	907	87,71%	88,33%
4	Thu nhập bình quân triệu đồng / người/tháng	5,96	6,29	6,04	101,34%	96,02%

(Nguồn từ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Viettronics năm 2015).

2. Đánh giá phân tích kết quả hoạt động sản xuất của các công ty con và liên kết.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty dự kiến thực hiện cả năm 2015 đạt kết quả thấp. Các chỉ tiêu quan trọng như tổng doanh thu, lợi nhuận của hầu hết các công ty đều không đạt kế hoạch và thấp hơn so với năm 2014. Cơ cấu tổng doanh thu bao gồm doanh thu hoạt động sản xuất - công nghiệp – điện dân dụng, doanh thu dịch vụ cho thuê khai thác mặt bằng, bất động sản và doanh thu từ hoạt động tài chính và lãi cho vay. Các công ty có doanh thu từ hoạt dộng sản xuất sản phẩm điện tử, điện dân dụng chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu hầu hết đều không đạt hiệu quả kinh tế do chi phí cho hoạt động SXKD lớn.

2.1. Nhóm 08 công ty con:

Năm 2015, Tổng Công ty đã rất chú trọng quan tâm chỉ đạo người đại diện tại các công ty con, tham gia chỉ đạo - điều hành hoạt động tại các công ty nhằm tiếp tục hoàn thiện công tác tái cơ cấu để chuyển dịch dần sang sản xuất kinh doanh ngành hàng có hiệu quả cao hơn. Tuy nhiên công tác chuyển dịch, cơ cấu lại sản phẩm sản xuất gặp nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân trong đó chủ yếu là thiếu vốn để triển khai nên diễn ra còn chậm, một số công ty đã triển khai sản xuất kinh doanh sản phẩm mới nhưng chưa thu được hiệu quả. Năm 2015 các công ty vẫn chủ yếu hoạt động SXKD sản phẩm thiết bị điện tử gia dụng ti vi, âm li, loa, đầu video, máy thu thanh, tủ lạnh, linh kiện điện tử và một số sản phẩm điện tử dân dụng khác để tạo việc làm cho người lao động hiện có tại đơn vị. Với chi phí về nguyên nhiên vật liệu và nhân công ngày càng cao trong khi đó doanh thu không tăng do tiêu thụ hàng hóa chậm, dẫn đến kết quả từ hoạt động SXKD chính của các công ty khó khăn, hầu hết không có lãi: Công ty CP Điện tử Bình Hòa (VBH) cả năm lỗ 5,6 tỷ; Công ty CP Điện tử Biên Hòa (BELCO) lỗ 6,7 tỷ; Công ty CP Viettronics Thủ Đức lỗ 6,2 tỷ; Công ty CP CNTT Genpacific lỗ 5,4 tỷ đồng; Công ty CP Viettronics Đống Đa lỗ 2,1 tỷ; Công ty CP Viettronics Công nghiệp(VCN) lỗ 3,9 tỷ; Công trình Viettronics (VNC) lỗ 1,48 tỷ.

2.1.1. Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình (VTB): Vốn điều lệ 119,8 tỷ trong đó vốn góp Tổng công ty chiếm 55,54% (vốn góp đã điều chỉnh theo quyết toán cổ phần hóa là 133,2 tỷ).

Là công ty con duy nhất trong nhóm các công ty có vốn góp của Tổng công ty trên 51% có hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và liên tục có lãi (LNTT đạt 14,4 tỷ). Tuy nhiên kết quả hoạt động năm 2015 của VTB sụt giảm so với năm 2014. Doanh thu năm 2015 ước đạt đều tăng cao so với năm 2014 (164,98%) và so với kế hoạch (150,11%) nhưng lợi nhuận trước thuế của Công ty lại đạt thấp so với thực hiện năm 2014 (86%) và kế hoạch

năm (75%). Nguyên nhân do hoạt động sản xuất chính mang lại doanh thu cao nhưng chi phí cũng rất lớn và lợi nhuận thấp, chủ yếu được bù đắp từ thu nhập tài chính và khai thác mặt bằng. Năm 2015 thu nhập tài chính của Công ty giảm mạnh so với năm 2014 nên lợi nhuận của Công ty cũng giảm mặc dù tổng doanh thu cao.

Năm 2016 Công ty dự kiến kế hoạch hoạt động với các mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận so với thực hiện năm 2015 tăng trưởng trên 10%. Đây cũng là mục tiêu phấn đấu đầy khó khăn đối với Công ty trong bối cảnh chung hiện nay của ngành điện tử.

2.1.2. Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa (VBH): *Vốn điều lệ 29 tỷ, trong đó tổng công ty chiếm 51% (*vốn góp đã điều chỉnh theo quyết toán cổ phần hóa là 15,19 tỷ).

Nguồn thu chủ yếu của Công ty vẫn từ hoạt động sản xuất và gia công các sản phẩm linh kiện điện tử xuất khẩu và một phần cung cấp cho thị trường nội địa.Năm 2015 Công ty có kết quả SXKD lỗ 5,6 tỷ. Nguyên nhân chính vẫn là do suy giảm về đơn hàng xuất khẩu cũng như trong nước của nhiều sản phẩm mặc dù đã tìm thêm được một số khách hàng mới so với năm 2014.

Bên cạnh đó chi phí về lương nhân công tăng (~15%) và thuế sử dụng đất tăng (theo qui định của nhà nước) nên ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động của Công ty. Năm 2015 công ty tiếp tục phải trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư và hợp tác kinh doanh. Công ty đã ngừng việc quy hoạch dự án khai thác 204 Nơ Trang Long, P12, Q. Bình Thạnh dothấy không có hiệu quả để chuyển sang phương án tìm đối tác hợp tác kinh doanh – đầu tư. Ban Lãnh đạo Công ty cũng đưa ra các biện pháp khắc phục khó khăn để hoạt động năm 2016 có lãi. Tuy nhiên các biện pháp mang tính mấu chốt đều phần lớn phụ thuộc vào đối tác của Công ty. Nếu năm 2016 Công ty không đạt được các thỏa thuận với đối tác thì rất khó đạt được kết quả khả quan.

2.1.3. Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa (BELCO): *Vốn điều lệ 60 tỷ, trong đó vốn góp của Tổng Công ty chiếm 51% (*vốn góp đã điều chỉnh theo quyết toán cổ phần hóa là 35,07 tỷ).

Năm 2015 tiếp tục là một năm khó khăn trong việc sản xuất kinh doanh của Belco. Nguyên nhân chủ yếu do lượng hàng hóa tồn kho lớn, lượng tiêu thụ chậm trong khi chi phí cho hoạt động SXKD tăng cao. Tổng giá trị tồn kho thành phẩm, hàng hóa đến 31/12/2015 trên 14 tỷ đồng. Sản phẩm tồn kho bao gồm các loại tivi, loa, ampli, đầu video, camera, nồi cơm điện và điện gia dụng khác.

Công ty không xây dựng được các kế hoạch hoạt động chi tiết từ đầu năm nên đã không kiểm soát và khống chế được chi phí. Trong khi đó cũng không có kế hoạch sản xuất kinh doanh và phát triển thị trường cụ thể nên lượng hàng hóa tồn đọng nhiều,doanh thu không bù đắp hết chi phí. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến hoạt động kinh doanh khó khăn của Belco.

Tổng Công ty đã làm việc trực tiếp với HĐQT Công ty Belco và có ý kiến chỉ đạo Người Đại diện vốn tại Belco tăng cường công tác kiểm soát đối với Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện ngay các biện pháp cấp bách về quản lý chi phí, lập kế hoạch hoạt động chi tiết, giám sát thực hiện kế hoạch, tổ chức lao động..., nhằm khắc phục tối đa tình trạng thua lỗ trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong thời gian tới, Tổng công ty sẽ tập trung hơn nữa công tác giám sát, chỉ đạo người đại diện vốn tại BELCO để giải quyết tháo gỡ từng bước khó khăn tại đây.

2.1.4. Công ty cổ phần Viettronics Thủ Đức (VTD): *Vốn điều lệ 69 tỷ trong đó vốn Tổng Công ty chiếm 97.01% (*vốn góp đã điều chỉnh theo quyết toán cổ phần hóa là *75,46 tỷ).*

Nhiều năm trở lại đây, hoạt động chủ yếu của Công ty VTD là gia công sản xuất các sản phẩm điện tử nên phụ thuộc rất nhiều vào các đối tác. Năm 2014, VTD đã thoái toàn bộ số vốn còn lại tại liên doanh Panasonic nên nguồn thu từ hoạt động liên doanh không còn. Nguồn thu chủ yếu năm 2015 của Công ty từ dịch vụ và gia công lắp ráp một số sản phẩm tivi, đầu video, đầu karaoke. Công ty đang trong giai đoạn triển khai tự sản xuất kinh doanh sau thời gian dài chủ yếu làm gia công, thị trường còn hẹp, sản lượng sản xuất và tiêu thụ còn thấp. Mặt khác tài sản của Công ty tuy lớn nhưng chủ yếu ở giá trị máy móc thiết bị, lượng vốn lưu động thấp nên gặp nhiều khó khăn về vốn trực tiếp cho sản xuất kinh doanh.

Năm 2016 Công ty tập trung vào sản xuất kinh doanh các sản phẩm chính Tivi LED, đầu thu kỹ thuật số vệ tinh và mặt đất, thiết bị an ninh thông minh (smart home), điều hòa nhiệt độ. Tuy nhiên Ban lãnh đạo Công ty chưa đưa ra được biện pháp cụ thể để tạo được sự phát triển bứt phá nên dự báo năm 2016 khó có kết quả khả quan hơn.

Theo báo cáo của Tổ công tác của Tổng Công ty làm việc tại VTD cuối tháng 8 năm 2015 giải quyết các vấn đề tồn đọng liên quan đến một số dự án đầu tư của VTD từ những năm trước trình Lãnh đạo và HDQT Tổng Công ty; thực hiện Nghị quyết của HĐQT Tổng công ty, Tổng giám đốc Tổng Công ty đã có quyết định chỉ đạo Người đại diện vốn của Tổng Công ty tại VTD có ý kiến với HĐQT Công ty chỉ đạo thực hiện một số biện pháp cụ thể: Khẩn trương thu hồi công nợ tại Incotec, đảm bảo dư nợ an toàn; kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, tập thể trong dự án Asamled, đưa ra hình thức kỷ luật (nếu có).

2.1.5. Công ty cổ phần Viettronics Đống Đa (VDD): *Vốn điều lệ 22 tỷ, trong đó vốn của Tổng Công ty chiếm 51%(* vốn góp đã điều chỉnh theo quyết toán cổ phần hóa là 11,37 tỷ).

Nguồn thu chủ yếu của Công ty từ hoạt động cho thuê mặt bằng và lãi tiền gửi Ngân hàng. Kết quả hoạt động năm 2015 của Công ty lỗ 2,1 tỷ do doanh thu từ hoạt động SXKD của công ty giảm mạnh trong khi chi phí quản lý mặc dù cũng giảm nhưng chưa đảm bảo cân đối.

2.1.6. Công ty cổ phần Công nghệ thông tin (Genpacific): *Vốn điều lệ 45 tỷ, trong đó vốn góp của Tổng Công ty chiếm 51% (*vốn góp đã điều chỉnh theo quyết toán cổ phần hóa là *22,95 tỷ).*

Hoạt động năm 2015 của Công ty Genpacific chủ yếu tập trung giải quyết các hạng mục công việc dở dang của các hợp đồng kinh tế được ký trước đây của Công ty. LNTT năm 2015 của Công ty lỗ 5,4 tỷ.

Hiện nay, Tổng công ty đang tiến hành các bước theo quy trình để tổ chức thoái phần vốn góp tại Genpacific theo hình thức đấu giá công khai phù hợp quy định về quản lý vốn nhà nước.

2.1.7. Công ty cổ phần Công trình Viettronics (VNC): *Vốn điều lệ 20 tỷ, vốn thực góp là 18,31 tỷ trong đó vốn góp của Tổng Công ty chiếm 70.9% thực góp (*vốn góp của Viettronics đã điều chỉnh theo quyết toán cổ phần hóa là *13 tỷ).*

Công ty VNC hoạt động chuyên về dịch vụ cơ điện tòa nhà, hoạt động gặp nhiều khó khăn do phụ thuộc vào nhu cầu thị trường trong nước. Năm 2015 số lượng hợp đồng so với năm 2014 không giảm nhưng tổng doanh thu giảm do giá trị hợp đồng thấp. Lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2015 lỗ 1,4 tỷ. Năm 2016 Công ty dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch cao hơn năm 2015 và có lãi. Đây là một thách thức rất lớn với Ban lãnh đạo và tập thể người lao động Công ty để có thể phấn đấu đạt kế hoach.

2.1.8. Công ty cổ phần Viettronics Công nghiệp (VCN): *Vốn điều lệ 30 tỷ, vốn thực góp là 29,8 tỷ trong đó vốn góp của Tổng Công ty chiếm 92,47% vốn thực góp (*vốn góp của Viettronics đã điều chỉnh theo quyết toán cổ phần hóa là 27,55 tỷ).

Trong năm 2015, Công ty hầu như chưa có thêm hợp đồng hay dự án nào mới mà chỉ chuyên vào thực hiện và xử lý những hạng mục còn lại của các hợp đồng đã ký trước đây Doanh thu năm 2015 của VCN đạt thấp bằng 20,43% so với năm 2014 và đạt 16,41% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế của VCN lỗ 3,93 tỷ. Dự kiến hoạt động năm 2016 của VCN cũng không mấy khả quan do Công ty đang rất khó khăn về vốn đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.2. Nhóm các công ty liên kết:

Gồm 07 công ty có vốn góp của Tổng Công ty dưới 50%.

Năm 2015 kết quả hoạt động của các công ty liên kết Tổng Công ty đều đạt và vượt kế hoạch. Một số công ty luôn duy trì được tỷ lệ tăng trưởng hàng năm xấp xỉ 10%.

2.2.1. Công ty cổ phần Máy tính và Truyền thông (VIETCOM). *Vốn điều lệ là 60 tỷ, vốn góp của Tổng Công ty tại VIETCOM chiếm 35,70% (*vốn góp đã điều chỉnh theo quyết toán cổ phần hóa là 21,68 tỷ) .

Hoạt động của VIETCOM vẫn tập trung chủ yếu vào dịch vụ khai thác mặt bằng cho thuê và lãi từ tiền gửi ngân hàng. Lợi nhuận trước thuế cả năm của VIETCOM đạt 5 tỷ đồng.

2.2.2. Công ty cổ phần Viettronimex. *Vốn điều lệ là 25,78 tỷ, vốn góp của Tổng Công ty chiếm 42,16 % (*vốn góp đã điều chỉnh theo quyết toán cổ phần hóa là 13,98 tỷ).

Viettronimex vài năm gần đây chuyển sang lĩnh vực kinh doanh thiết bị điện cầm tay và luôn hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận hàng năm. Lợi nhuận cả năm 2015 đạt 6 tỷ đồng. Kế hoạch 2016 Công ty đặt ra mức lợi nhuận phấn đấu đạt 6 tỷ.

2.2.3. Các công ty liên kết khác: Điện tử Hải Phòng, Điện tử Viễn thông Nghệ An, Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa, Máy tính Việt Nam.

Đây là nhóm công ty liên kết còn lại có qui mô vốn nhỏ, hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ công nghiệp. Vốn góp của Tổng Công ty tại các công ty này chỉ chiếm xấp xỉ 4,5% trên tổng số vốn đầu tư tại các công ty (14,18 tỷ).

Kết quả hoạt động năm 2015 của các công ty này thấp hơn so với năm 2014 nhưng đều đạt và vượt kế hoạch năm 2015.

Hiện nay, Tổng Công ty đã hoàn thành việc thoái toàn bộ số vốn tại Công ty cổ phần Điện tử Viễn Thông Nghệ An (Naleco), kết quả được ghi nhận vào năm 2016. Đồng thời, thực hiện chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt cũng như trên cơ sở ý kiến của cổ đông nhà nước (SCIC), Tổng Công ty cũng đang chuẩn bị cho công tác thoái vốn tại Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức trong năm 2016.

III. CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC.

1. Sửa đổi bổ sung điều lệ Tổng Công ty.

Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ 2015, Tổng Công ty đang tiến hành việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13. Đến nay bản Dự thảo sửa đổi bổ sung Điều lệ đang xem xét hoàn thiện/ trình duyệt theo phân cấp trước khi chính thức được ban hành.

Chi tiết nội dung bổ sung, sửa đổi trong Điều lệ theo tài liệu đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

2. Công tác xây dựng, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ.

Năm 2015, Tổng Công ty tiến hành xem xét xây dựng và sửa đổi bổ sung 03 qui chế nội bộ: Quy chế tổ chức bộ máy; Quy chế bổ nhiệm miễn nhiệm và luân chuyển cán bộ; Quy chế tiền lương. Các quy chế trên đang được trình Lãnh đạo Tổng Công ty xem xét/ trình phê duyệt theo phân cấp thẩm quyền.

3. Công tác tổ chức, lao động và đào tạo.

Năm 2015 Tổng Công ty tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức và nhân sự để đáp ứng với yêu cầu hoạt động thực tế. Cụ thể:

- Bổ nhiệm thêm 02 nhân sự vào vị trí Phó Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Văn Đông và ông Vũ Dương Ngọc Duy. Ông Vũ Dương Ngọc Duy kiêm Trưởng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh thay ông Nguyễn Anh Dũng.

Tổng Giám đốc cũng đã ban hành quyết định về phân công nhiệm vụ cụ thể trong Ban Tổng Giám đốc nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế của công tác điều hành hoạt động Tổng Công ty. (Quyết định số 840 QĐ/ĐT-TGĐ ngày 22/12/2015)

- Tổ chức lại Ban Kinh doanh và thành lập thêm hai ban mới thành các Ban Kinh doanh số 1, Ban Kinh doanh số 2 và Ban Kinh doanh số 3. Các Ban thực hiện chức năng kinh doanh theo từng chuyên ngành riêng:

+ Ban kinh doanh số 1 chuyên về lĩnh vực năng lượng và công nghiệp,

+ Ban kinh doanh số 2 chuyên về lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông,

+ Ban Kinh doanh số 3 chuyên về lĩnh vực xây lắp công nghiệp và dân dụng, hệ thống cơ điện tòa nhà, các hệ thống an ninh giám sát cho các công trình, trang thiết bị y tế và dịch vụ kèm theo.

- Bổ nhiệm một số vị trí trưởng ban, phó ban và trưởng các phòng thuộc các Ban chức năng, văn phòng nhằm kiện toàn về tổ chức bộ máy hoạt động của Tổng Công ty.

- Năm 2015 bộ phận Tổ chức Lao động cũng đã hoàn thiện thủ tục nghỉ hưu cho 04 cán bộ đến thời gian nghỉ hưu tại Văn phòng Tổng công ty.

IV. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG 2015.

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động năm 2015 được thông qua tại đại hội cổ đông thường niên 2015, mặc dù còn nhiều khó khăn nội tại cũng như ảnh hưởng từ các yếu tố khách quan, Tổng Công ty đã phấn đấu hoàn thành hầu hết các mục tiêu kế hoạch năm đề ra về các chỉ tiêu kinh tế tài chính cũng như các mặt công tác khác.

Hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp tại Tổng Công ty năm 2015 đạt được nhiều kết quả khả quan: Các dự án trúng thầu tăng cả về số lượng và mở rộng thêm về lĩnh vực hoạt động. Năm 2015 Tổng Công ty ngoài các sản phẩm thiết bị điện công nghiệp truyền thông nhiều năm nay, đã thực hiện thành công dự án cung cấp trang thiết bị bị y tế và một số dự án cung cấp thiết bị xây dựng công nghiệp liên quan đến lĩnh vực môi trường dân sinh có giá trị lớn. Đây là những thành công bước đầu để tạo đà phát triển cho năm 2016 và giai đoạn sắp tới.

Đối với các mặt hoạt động khác như kiện toàn tổ chức bộ máy hoạt động, đầu tư hoàn thiện về trang bị cơ sở vật chất cho trụ sở làm việc, Tổng Công ty đã hoàn thành các mục tiêu đặt ra cho năm 2015.

Tuy nhiên đến hết 2015 một số mục tiêu khác chưa đạt kế hoạch như:

1. Kế hoạch về đầu tư, mua sắm.

- Khai thác bãi đậu xe tự động tại địa điểm 18 Nguyễn Chí Thanh,
- Đầu tư sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất cho Trường Cao đẳng Công nghệ,
- Tìm đối tác khai thác địa điểm 197 Nguyễn Thị Minh Khai,

2. Kế hoạch khoa học – công nghệ.

Kế hoạch về phát triển một số sản phẩm thiết bị y tế: Tổng giám đốc đã ban hành quyết định số 410 QĐ/ĐT-KHĐT ngày 21/7/2015 V/v: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh về sản phẩm TBYT thuộc chương trình sản xuất kinh doanh thiết bị y tế giai đoạn 1. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân như việc tách các ban kinh doanh, điều chỉnh chỉ tiêu kỹ thuật máy cho phù hợp thị trường... nên chưa triển khai chương trình đúng hạn. Hiện nay, Tổng công ty đang tiến hành đàm phán với đối tác trong việc hợp tác sản xuất kinh doanh sản phẩm thiết bị y tế, điều chỉnh một số chỉ tiêu cho phù hợp với tình hình thực tế hiện tại.

3. Kế hoạch về Công nghệ thông tin.

Kế hoạch về hoàn thiện các giải pháp đồng bộ công bố thông tin điện tử cho doanh nghiệp; lập website bán hàng; phát triển phần mềm quản trị doan nghiệp...

Các kế hoạch nêu trên do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan nên đến nay hầu hết chưa thực hiện được. Một số kế hoạch về đầu tư, mua sắm mới đang trong giai đoạn lập dự án hoặc bước đầu triển khai.

4. Công tác đầu tư quản lý vốn đầu tư tại các công ty con và liên kết.

Hoạt động sản xuất kinh doanh tại các công ty con đều khó khăn do chi phí đầu vào gồm nguyên vật liệu và nhân công tăng cao trong khi doanh thu sụt giảm do chậm tiêu thụ, tồn kho lớn. Sản phẩm mới đang từng bước chiếm lĩnh thị trường hoặc đang trong giai đoạn thử nghiệm phát triển nên chưa phát huy hiệu quả mong muốn.

PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT NĂM 2016

Hiện tại Tổng Công ty có 8 công ty con và 07 công ty liên kết. Vốn của Tổng Công ty chủ yếu nằm ở các đơn vị có vốn góp khoảng trên 384 tỷ đồng chiếm đến trên 87,67% vốn điều lệ. Tuy nhiên, trong những năm gần đây hoạt động của các đơn vị này rất khó khăn, nhiều đơn vị bị thua lỗ dẫn đến thu nhập từ cổ tức của Tổng Công ty tại các đơn vị này ngày càng

sụt giảm đáng kể. Chính vì vậy việc tự doanh dựa trên những ưu thế và kinh nghiệm trong các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng, CNTTvà thiết bị y tế là mục tiêu chính trong hoạt động của Tổng Công ty năm 2016. Đồng thời, Tổng Công ty tiếp tục nghiên cứu thiết kế những sản phẩm mới làm nền tảng để phát triển ổn định lâu dài trong những năm tiếp theo. Trong lĩnh vực đầu tư, cố gắng tìm được đối tác phù hợp để đầu tư khai thác có hiệu quả các địa điểm của Tổng Công ty tại TP HCM và Hà Nội.

Mặt khác, cũng do việc vốn đầu tư tại các công ty thành viên của tổng công ty chiếm tỷ trọng lớn trong vốn điều lệ của Tổng công ty (384 tỷ đồng/ 438 tỷ đồng vốn Điều lệ) nên nguồn vốn lưu động còn lại để sản xuất kinh doanh trực tiếp tại Tổng công ty là rất hạn hẹp. Hơn nữa, trong vài năm gần đây, kết quả sản xuất kinh doanh của một số đơn vị có vốn góp của Tổng công ty không khả quan/ thua lỗ, dự kiến chưa thể phục hồi trong thời gian sớm làm ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả sản xuất kinh doanh chung của Tổng công ty. Do đó, Tổng công ty đang tiến hành rà xoát, xem xét về việc sẽ tiến hành thoái vốn tại một số đơn vị sản xuất kinh doanh thua lỗ/ không hiệu quả/ không nằm trong định hướng phát triển của Tổng công ty nhằm cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư phù hợp với tình hình mới.

Năm 2016 là năm cuối của nhiệm kỳ II HĐQT(2012-2017), do đó, nhiệm vụ đặt ra trong năm 2016 của Tổng công ty là cần tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch nhiệm kỳ II, đồng thời từng bước xây dựng kế hoạch/ định hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong nhiệm kỳ III (2017-2023) cũng như tầm nhìn chiến lược tới năm 2030.

II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Kế hoạch SXKD:

1.1. Các chỉ tiêu kế hoạch chính

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Tổng công ty gồm các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 254.554.000.000 đồng (bằng 107,75% TH 2015)
- Lợi nhuận trước thuế: 9.115.000.000 đồng (bằng 272,54% TH 2015)

Trong đó:

a. Hoạt động tự doanh (kinh doanh trực tiếp tại Tổng công ty):

+ Doanh thu (bán hàng, cung cấp dịch vụ...): 232.738.000.000 đ (bằng 145,45% thực hiện năm 2015);

+ Lợi nhuận trước thuế dự kiến: 8.816.000.000 đ (bằng 205,96% thực hiện năm 2015);

b. Hoạt động đầu tư – kinh doanh vốn:

+ Doanh thu (Cổ tức các đơn vị, doanh thu tài chính...): 21.816.000.000 đ (bằng 31,46% thực hiện năm 2015);

+ Lợi nhuận trước thuế dự kiến: 298.000.000 đ (bằng 17,63% thực hiện năm 2015).

1.2. Phân tích – Biện pháp thực hiện.

Có thể nói năm 2016 hoạt động tự doanh của Tổng công ty sẽ có sự tăng trưởng vượt bậc so với năm 2015. Doanh thu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ của Tổng Công ty chiếm đến trên 90% trong cơ cấu doanh thu của Tổng Công ty, chủ yếu từ các lĩnh vực:

+ Lĩnh vực công nghiệp và năng lượng: Cung cấp vật tư, thiết bi nhất thứ, nhị thứ, trạm biến áp, cáp quang và phụ kiện cho các công trình điện và thủy điện. Lắp đặt hệ thống điều hòa thông gió cho các tòa nhà. Lĩnh vực này Tổng Công ty đã có nhiều kinh nghiệm và uy tín trên thị trường, đã từng tham gia nhiều gói thầu và tỷ lệ trúng thầu cao. Doanh số năm 2016 phấn đấu đạt khoảng trên 155 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp ước khoảng 3,1 tỷ đồng bằng 217,45% năm 2015.

+ Lĩnh vực trang thiết bị y tế: Cung cấp các trang thiết bị y tế phục vụ khám và điều trị, cung cấp máy siêu âm chẩn đoán hình ảnh dùng trong y tế cho các phòng khám. Doanh thu dự kiến khoảng 16,25 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp ước khoảng 0,87 tỷ đồng bằng 574,87% năm 2015.

+ Lĩnh vực CNTT: Kinh doanh các dịch vụ tích hợp hệ thống và phần mềm như cung cấp hệ thống giám sát biển và hải đảo (máy chủ, firewall, software, thiết bị định vị), cung cấp hệ

thống điện nhẹ, switch, bảo trì nâng cấp hệ thống firewall và các thiết bị tin học khác...Doanh thu dự kiến đạt khoảng 57,33 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp ước khoảng 1,14 tỷ đồng bằng 183,49% năm 2015.

+ Hợp tác đầu tư khai thác các địa điểm của Tổng Công ty tại 15 Trần Hưng Đạo – Hà Nội và 29 F Hai Bà Trưng - Hà Nội. Doanh số dự kiến khoảng 3,2 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp ước bằng 153,79% năm 2015.

Riêng hoạt động tài chính của Tổng Công ty suy giảm tương đối lớn dự kiến doanh thu chỉ bằng 31,46% so với năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động của các đơn vị có vốn góp của Tổng Công ty rất khó khăn, nhiều đơn vị kinh doanh không có lãi, kế hoạch đề ra năm 2016 của các đơn vị đều ở mức thấp nên ảnh hưởng rất nhiều đến nguồn thu cổ tức của Tổng Công ty từ các đơn vị này (năm 2016 ước thu cổ tức chỉ được khoảng hơn 10,14 tỷ đồng bằng 26,10% so với năm 2015). Thêm vào đó lãi suất tiền gửi ngân hàng tuy có tăng nhẹ nhưng vẫn ở mức thấp nên doanh thu tài chính vì thế cũng không được khả quan. Ngoài ra, việc Tổng Công ty đẩy mạnh sản xuất kinh doanh trực tiếp sẽ làm lượng tiền mặt để kinh doanh tài chính (gửi ngân hàng) hầu như không đáng kể.

Biện pháp thực hiện: Để đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Tổng Công ty thành công cần phải thực hiện tốt một số nội dung sau:

a. Thực hiện đúng tiến độ của các dự án, hợp đồng đã ký kết để đảm bảo được kế hoạch về doanh số

b. Cân đối tài chính của Tổng Công ty đảm bảo có vốn phục vụ cho hoạt động SXKD

- Vì hầu hết vốn kinh doanh của Tổng Công ty đều nằm tại các đơn vị có vốn góp của Tổng Công ty nên vốn lưu động để tự doanh chủ yếu là vốn vay. Để chủ động được trong hoạt động SXKD, Tổng Công ty phải có kế hoạch tín dụng tốt để có thể giải ngân kịp thời khi các dự án có nhu cầu về vốn.

- Nâng cao hiệu quả đàm phán khi ký kết hợp đồng kinh tế để đối tác ứng vốn với tỷ lệ cao, giảm thiểu việc phải huy động vốn từ nguồn vay.

- Tăng cường việc quản lý, thu hồi công nợ, tránh bị chiếm dụng vốn.

- Tái cơ cấu nguồn lực thông qua việc thoái vốn: Xem xét việc thoái vốn ở một số đơn vị làm ăn không hiệu quả, thua lỗ, hoạt động kinh doanh những nghành nghề không thuộc lĩnh vực ưu tiên của Tổng Công ty để thu hồi vốn đầu tư về Tổng Công ty.

c. Quản lý và tiết giảm chi phí

- Kiểm soát và quản lý tốt các yếu tố đầu vào trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đánh giá, so sánh các khoản chi phícủa kỳ này với kỳ trước để có thể điều chỉnh và cân đối kịp thời.

2. Kế hoạch đầu tư tài chính và thoái vốn:

Tổng Công ty sẽ xem xét thay đổi cơ cấu vốn tại một số đơn vị khác theo hướng Tổng Công ty nắm quyền chi phối nhằm phục vụ chiến lược phát triển của Tổng Công ty.

Thực hiện thoái hết vốn tại Công ty CP CNTT Genpacific, Công ty CP Điện tử – Tin học – Viễn thông Nghệ An, Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức 1.

Tiếp tục xây dựng lộ trình để thoái vốn tại một số doanh nghiệp khác như Công ty CP ĐT Hải Phòng, Công ty CP Máy tính VN,...

3. Kế hoạch đầu tư – phát triển

a. Kế hoạch mua sắm:

Đầu tư khai thác trụ sở 15 Trần Hưng Đạo – Hà Nội thành trung tâm trưng bày giới thiệu và bán sản phẩm, dịch vụ của Tổng Công ty và các đơn vị trong Tổng Công ty.

Tìm đối tác để hợp tác kinh doanh dự án bất động sản để mang lại hiệu quả kinh tế và ổn định trụ sở làm việc cho Văn phòng Đại diện của Tổng Công ty tại TP HCM tại địa điểm 197 Nguyễn Thị Minh Khai – TP HCM.

Tiếp tục triển khai dự án tại E5 Cầu Giấy Hà Nội.

Mua sắm các máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ cho hoạt động của các phòng ban trong Cơ quan Tổng Công ty.

Dự kiến chi phí để đầu tư trang bị Tổng đài Voice IP Viettronics đặt Datacenter tại Hà Nội và hệ thống hoàn thiện là 1 tỷ đồng. Tổng công ty và đơn vị thành viên (VTB,VTD...) sẽ phối hợp thực hiện.

b. Kế hoạch đầu tư – phát triển

Trong năm 2016, theo chỉ đạo của SCIC tại công văn 1281/ĐTKDV-QLVĐT4 ngày 02/6/2015, Tổng công ty sẽ tập trung vào đầu tư chế tạo những sản phẩm mới đòi hỏi nguồn vốn đầu tư như đầu tư mua sắm, sản xuất. Dự kiến tổng công ty sẽ đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sản phẩm công nghệ cao với phần vốn đối ứng cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy khoảng 41 tỷ đồng.

c. Kế hoạch sản xuất và kinh doanh sản phẩm:

- Sản phẩm Y tế: Năm 2016Tổng Công ty có kế hoạch tổ chức sản xuất kinh doanh 04 chủng loại sản phẩm: Máy theo dõi bệnh nhân đa thông số, bơm tiêm điện, máy đo SPO2, máy điện tim thương hiệu Viettronics

Tổng công ty sẽ thực hiện đàm phán ký kết hợp đồng liên kết sản xuất một số đối tác tổ chức sản xuất sản phẩm, phân chia công việc và trách nhiệm của các bên tham gia.

Dự kiến việc thực hiện hợp tác sản xuất kinh doanh trong năm 2016 với chi phí đầu tư ban đầu là 2 tỷ đồng.

- Sản phẩm CNTT: Năm 2016 Tổng Công ty sẽ thực hiện phát triển sản phẩm phần mềm văn phòng điện tử, website thương mại điện tử, IP phone, switch, GPON OLT...

Dự kiến chi phí đầu tư ban đầu cho chương trình sàn xuất kinh doanh là 2 tỷ đồng.

- Sản phẩm công tơ điện tử: Hiện nay Tổng công ty đang hợp tác cùng đối tác Hàn Quốc, bước đầu đã đạt được một số thành quả nhất định trong việc hợp tác sản xuất sản phẩm công tơ điện tử. Dự kiến trong năm 2016, Tổng Công ty sẽ tiến hành chế thử, phát triển tiến tới sản xuất kinh doanh đại trà. Chi phí đầu tư ban đầu của chương trình sản xuất kinh doanh sản phẩm công tơ điện tử là 1 tỷ đồng để mua máy móc, thiết bị và chế thử SP.

d. Kế hoạch đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất cho trường VTC

Năm 2015, Tổng công ty đã có kế hoạch đầu tư nâng cấp cho trường Cao đẳng công nghệ Viettronics, tuy nhiên do một số lý do như đã trình bày ở phần trên nên chưa thực hiện đầu tư.

Dự kiến trong năm 2016, Tổng công ty sẽ tiếp tục đầu tư cho việc nâng cấp cơ sở vật chất cho trường VTC sau đó bàn giao vốn cho trường với tổng mức dự kiến là 3 tỷ đồng.

Tổng cộng vốn đầu tư – phát triển sản xuất theo các nội dung nêu trên là: 50 tỷ đồng.

4. Kế hoạch khoa học – công nghệ

Trong năm 2016, Tổng Công ty tiếp túc nghiên cứu hoàn thiện và chế thử một số sản phẩm:

Hoàn thiện các hệ thống bãi trông giữ xe tự động như:

- Hệ thống nâng hạ xe quay (Rotary lift type car parking) cho các bãi đỗ diện tích nhỏ
- Hệ thống nâng hạ xe kiểu palet kéo nâng (Cart type car parking) cho các tòa nhà văn phòng lớn
- Bàn xoay tự động (Turn table)

Công nghệ Thông tin: Hoàn thiện các giải pháp đồng bộ.

- Hoàn thiện giải pháp cổng thông tin điện tử dùng cho doanh nghiệp.
- Hoàn thiện giải pháp văn phòng điện tử cho doanh nghiệp.
- Lập giải pháp website bán hàng.
- Phát triển phần mềm quản trị doanh nghiệp.
- Thực hiện các dự án khác khi có các đơn đặt hàng

Đề tài nghiên cứu sản phẩm dự kiến: Thực hiện 01 đề tài liên quan tới thiết bịnhiệt điện, thực hiện 01 đề tài liên quan tới Thiết bị Y tế hoặc thiết bị CNTT .

Tổng Công ty sẽ trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định để có nguồn hỗ trợ hoạt động nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ của Tổng Công ty.

5. Kế hoạch quản trị doanh nghiệp

Tiếp tục hoàn thiện mô hình công ty mẹ - công ty con. Tổng Công ty sẽ tham gia sâu hơn nữa vào công tác quản trị doanh nghiệp tại các đơn vị Tổng Công ty có vốn góp chi phối, chỉ đạo công tác tổ chức, tăng cường hoạt động giám sát và kiểm tra của Tổng Công ty đối với các đơn vị này.

a. Kế hoạch kiểm tra gián tiếp: Phối hợp với Ban kiểm soát Tổng Công ty, Ban Kế hoạch – Đầu tư Tổng Công ty và Ban kiểm soát tại các đơn vị thu thập các tài liệu, báo cáo: Tiến hành kiểm tra, đối chiếu với các quy định của Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Tổng Công ty để kiến nghị, báo cáo Lãnh đạo Tổng Công ty các vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh.

b. Kế hoạch kiểm tra trực tiếp: Văn phòng kết hợp với lịch làm việc của Ban kiểm soát Tổng Công ty, Ban Kế hoạch – Đầu tư Tổng Công ty và Ban kiểm soát tại các đơn vị để tiến hành kiểm tra tại các đơn vị việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế nội bộ và các chỉ đạo của Tổng công ty. Dự kiến:

- Đối với các đơn vị phía Bắc: Sắp xếp thời gian phù hợp định kỳ kiểm tra 02 lần/năm.

- Đối với các đơn vị phía Nam: Ưu tiên kiểm tra đối với đơn vị chuẩn bị hết nhiệm kỳ và cần thiết kiện toàn nhân sự. Trong năm nhu cầu kiểm tra tối thiểu là 02 đơn vị, định kỳ kiểm tra 02 lần/năm.

- Trường hợp phát sinh yêu cầu công việc cần kiểm tra đột xuất hoặc có đơn thư cần kiểm tra xác minh sẽ báo cáo xin ý kiến Lãnh đạo Tổng Công ty trước khi thực hiện.

Chương trình và thời gian cụ thể sẽ có lịch kết hợp với lịch công tác của Ban kiểm soát Tổng Công ty, Ban kiểm soát tại đơn vị kiểm tra và Ban Kế hoạch – Đâu tư Tổng Công ty tùy tình hình thực tế.

Định kỳ quý, năm báo cáo Lãnh đạo Tổng Công ty bằng văn bản về kết quả kiểm tra, giám sát.

Trường hợp vụ việc phát sinh đột xuất: sau năm (05) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra có báo cáo nêu rõ tính hợp lý, hợp pháp và các sai sót, kiến nghị, giải pháp khắc phục (nếu có) gửi Lãnh đạo Tổng Công ty.

c. Công tác Người đại diện:

Yêu cầu Người đại diện thực hiện các chế độ báo cáo theo Qui chế Người đại diện để hoạt động của người đại diện đi vào nề nếp phục vụ cho điều hành chung của Tổng Công ty theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

6. Kế hoạch đào tạo

Tổng Công ty sẽ cử cán bộ đi học cao cấp lý luận chính trị, tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (Kế toán trưởng, kiểm toán, kiểm soát viên, ngoại ngữ, hành chính) để đáp ứng các yêu cầu trong các lĩnh vực chuyên môn và đoàn thể.

7. Kế hoạch nguồn nhân lực

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Tổng Công ty, Tổng Công ty sẽ tuyển dụng lao động cho phù hợp. Đồng thời đánh giá cán bộ để sắp xếp vị trí công tác phù hợp với yêu cầu SXKD của Tổng Công ty. Lập kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng tốt hơn yêu cầu công việc. Thực hiện công tác quản lý nhân sự, công tác cử/ủy quyền đối với Người đại diện tại các đơn vị có vốn góp của Tổng Công ty.

8. Các hoạt động chung của Tổng Công ty:

- Tham gia Đại hội cổ đông tại các đơn vị: Đối với các công ty con Tổng Công ty sẽ tham gia chỉ đạo một số nội dung quan trọng như xây dựng kế hoạch năm, cấu trúc lại doanh nghiệp, sửa đổi điều lệ...Tại Đại hội cổ đông của các doanh nghiệp có vốn góp, Tổng Công ty sẽ có văn bản chỉ đạo biểu quyết tại Đại hội và cử cán bộ tham dự.

- Tổ chức Đại hội cổ đông của Tổng Công ty: Do phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty trình Đại hội đồng cổ đông nên Tổng Công ty sẽ tổ chức đại hội cổ đông

sau khi các công ty con của Tổng Công ty tổ chức đại hội cổ đông của từng doanh nghiệp. Vì vậy, hàng năm Tổng Công ty sẽ tổ chức Đại hội cổ đông thường niên vào cuối tháng 6.

- Phối hợp với Công đoàn tổ chức đi nghỉ dưỡng sức cho CBCNV: Hàng năm, văn phòng Tổng Công ty đều phối hợp với Công đoàn cơ quan Tổng Công ty tổ chức kỳ nghỉ dưỡng sức cho CBCNV. Năm 2016 dự kiến kỳ nghỉ sẽ thực hiện vào cuối tháng 6/2016.

- Hội nghị sơ kết 06 tháng đầu năm 2016: Kế hoạch tổ chức Hội nghị sơ kết 06 tháng đầu năm 2016 dự kiến vào khoảng thời gian giữa tháng 7/2016.

- Gặp mặt cán bộ hưu trí cuối năm 2016: Như thông lệ, buổi gặp mặt cán bộ hưu trí của Tổng Công ty năm 2016 sẽ tổ chức vào khoảng thời gian từ ngày 10 đến 20 tháng 12 âm lịch (thời gian cụ thể tuỳ thuộc lịch công tác của Lãnh đạo Tổng Công ty)

- Các hoạt động của Đảng, đoàn thể: Chính quyền thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng bộ Tổng Công ty cũng như hỗ trợ tích cực cho các hoạt động của đoàn thể, công đoàn và một số tổ chức kinh tế, xã hội...

- Hoạt động của Hội đồng quản trị: Năm 2016 để tăng cường công tác quản trị, Hội đồng quản trị sẽ tham gia sâu vào chỉ đạo điều hành hoạt động của các công ty con, cải tổ công tác tổ chức quản lý, quản trị việc tổ chức và triển khai sản xuất kinh doanh trực tiếp của Tổng Công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị Tổng Công ty theo kế hoạch dự kiến: ngoài những cuộc họp định kỳ 1 quý/1 lần, HĐQT sẽ họp một số cuộc họp có tính chất chuyên đề như: Chuẩn bị cho Đại hội cổ đông thường niên; Chuẩn bị cho công tác sơ kết 6 tháng đầu năm; Chuyên đề về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế; Chuyên đề về kinh doanh và thị trường; Chuyên đề về đầu tư của TCT và một số công ty con có vốn chi phối của TCT.

HĐQT tiếp tục tăng cường một bước công tác quản trị bằng việc sẽ xem xét và phê duyệt một số quy chế, quy định do Ban điều hành đề xuất và trình như Quy chế lương, Quy chế tài chính, Quy chế quy hoạch và luân chuyển cán bộ, v.v. Tham gia và chỉ đạo Ban Điều hành trong công tác xây dựng nguồn cán bộ và quy hoạch cán bộ ở quy mô toàn TCT.

HĐQT xây dựng kế hoạch khảo sát chuyên đề một số doanh nghiệp trực thuộc Tổng Công ty, dự kiến cử thành viên HĐQT đi khảo sát, đánh giá để nắm sát tình hình cùng Ban Điều hành có định hướng phối hợp xử lý có hiệu quả, sát sao, đặc biệt là công tác nhân sự người đại diện của Tổng Công ty tại các đơn vị có vốn góp của TCT

HĐQT cũng có kế hoạch chỉ đạo và định hướng phát triển cho TCT ở một số thị trường ngoài nước, thị trường "ngách" mà TCT có lợi thế cạnh tranh về nhân lực, công nghệ, mối quan hệ xã hội.

- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc: Tập trung quản lý và điều hành để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016. Tiếp tục có các chương trình nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm sản phẩm để đưa ra thị trường những sản phẩm mang thương hiệu riêng của Viettrinics. Tập trung vào mở rộng và phát triển các lĩnh vực mà Tổng Công ty đang có thế mạnh như công nghiệp năng lượng hay điện tử y tế, CNTT. Hoàn thiện để trình Hội đồng quản trị ban hành một loạt những quy chế quan trọng như Quy chế lương, Quy chế tài chính, Quy chế quy hoạch và luân chuyển cán bộ, đề án vị trí việc làm....Tổ chức các sự kiện quan trọng của Tổng Công ty như Đại hội cổ đông thường niên, Hội nghị sơ kết, tổng kết, ...Cùng HĐQT tăng cường công tác quản trị phần vốn của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON

Năm 2016 vẫn là một năm đầy khó khăn đối với các doanh nghiệp của Tổng Công ty. Vì vậy để các đơn vị khắc phục những tồn tại và nâng cao hiệu quả trong hoạt động SXKD các đơn vị phải xây dựng mục tiêu, kế hoạch sát với khả năng và nguồn lực thực tế của doanh nghiệp. Tăng cường quản lý tốt chi phí để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Mở rộng mạng lưới tiêu thụ và áp dụng thương mại điện tử để nâng cao doanh số. Khai thác tối đa nguồn lực hiện có để tự sản xuất kinh doanh hoặc tìm kiếm được đối tác phù hợp để hợp tác đầu tư. Quản lý tốt công nợ và tìm các biện pháp hữu hiệu để thu hồi triệt để công nợ. Sử dụng tín dụng hợp lý để vừa có nguồn tài chính hoạt đông nhưng vẫn hạn chế ở mức

thấp chi phí lãi vay. Nghiên cứu kỹ dự án đầu tư để tránh tình trạng lãnh phí hoặc dự án hoạt động kém hiệu quả. Tổ chức bộ máy hợp lý, gọn nhẹ, hiệu quả. Tìm kiếm những khách hàng mới để không lệ thuộc quá nhiều vào khách hàng lâu năm nhằm nâng cao tính chủ động trong hoạt động của doanh nghiệp và đem lại được giá cả cạnh tranh.

Tổng Công ty cũng nhận thấy trách nhiệm và quyền lợi của mình trong sự tồn tại và phát triển của các đơn vị nên về phía Tổng Công ty sẽ quan tâm hỗ trợ ở mức cao nhất những đề xuất kiến nghị của đơn vị đối với Tổng công ty. Nâng cao vai trò của Người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp để quản trị tốt phần vốn của Tổng công ty, đồng thời cũng nắm rõ tình hình hoạt động khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp để báo cáo kịp thời cho Tổng công ty để giải quyết, hỗ trợ kịp thời. Đồng thời Tổng Công ty cũng sẽ là cầu nối giữa doanh nghiệp và các cơ quan ban ngành để nắm bắt kịp thời những cơ chế chính sách có lợi cho doanh nghiệp, là cầu nối để nâng cao sự liên kết giữa các doanh nghiệp trong nội bộ Tổng công ty để cùng nhau hợp tác phát triển cùng có lợi.

Trên đây là toàn bộ nội dung tổng kết hoạt động năm 2015, kế hoạch năm 2016 của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, KHĐT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100103351 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Quốc Huy

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2016

Phụ lục:
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 tại công ty mẹ.
(Kèm theo báo cáo số 524 BC/ĐT-HĐQT ngày 10 /6/2016)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Tỷ lệ % TH 2015/KH 2015	Tỷ lệ % KH 2016/TH 2015
1	**Tổng Doanh thu, trong đó:**	**224,576,368,895**	**236,252,679,511**	**254,554,301,711**	**105.20**	**107.75**
1.1	***Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ***	***173,636,000,000***	***165,761,432,181***	**232,738,000,000**	**95.46**	**140.41**
	Doanh thu hợp tác khai thác hạ tầng	1,850,000,000	2,080,804,402	3,200,000,000	112.48	153.79
	Doanh thu bán hàng	171,786,000,000	157,928,392,279	229,538,000,000	91.93	145.34
	Doanh thu đào tạo của Trường VTC		5,752,235,500			
1.2	***Doanh thu hoạt động tài chính***	***50,940,368,895***	***69,540,989,220***	**21,816,301,711**	**136.51**	**31.37**
	Lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh với các công ty con	3,033,249,315	4,599,543,441	1,392,800,000	151.64	30.28
	Thu cổ tức được chia	43,243,903,000	38,837,468,000	10,140,840,600	89.81	26.11
	Lãi từ tiền gửi ngân hàng	4,663,216,580	25,915,625,901	3,956,661,111	555.75	15.27
	Lãi bán vốn, CL tỷ giá		641,323	6,326,000,000		
	Doanh thu hoạt động tài chính của Trường VTC		187,710,555			
1.3	***Doanh thu khác***		***950,258,110***			

	Doanh thu thu hộ chi hộ		947,308,110			
	Thu khác của Trường VTC		2,950,000			
2	**Tổng Chi phí, trong đó:**	**197,076,368,895**	**232,908,073,152**	**245,438,917,511**	**118.18**	**105.38**
	Giá vốn hàng bán	167,267,560,000	155,728,441,877	223,921,525,568	93.10	143.79
	Chi phí quản lý	29,808,808,895	17,220,974,966	21,517,391,943	57.77	124.95
	Chi phí tài chính		50,435,887,813	0		
	Chi phí bán hàng		11,932,714			
	Chi phi khác		875,847,851			
	Tổng chi của Trường VTC		8,634,987,931			
3	**Tổng Lợi nhuận trước thuế, trong đó:**	**25,000,000,000**	**3,344,606,359**	**9,115,384,200**	**13.38**	**272.54**
	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	27,500,000,000	5,965,237,976	9,115,384,200	**21.69**	**152.81**
	Lợi nhuận khác		71,460,259			
	Chênh lệch thu chi của Trường VTC	-2,500,000,000	-2,692,091,876			

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ NĂM 2015

(Trích từ báo cáo tài chính công ty mẹ đã được kiểm toán năm 2015)

Đơn vị tính: VNĐ

A	Tài sản		31/12/2015	1/1/2015
I	**Tài sản ngắn hạn**	**100**	**260,597,125,454**	**345,311,473,647**
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	99,835,224,043	122,435,938,453
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	57,265,455,177	61,758,234,309
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	97,108,925,235	156,897,231,967
1.4	Hàng tồn kho	140	2,337,554,640	486,954,045
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	150	4,049,966,359	3,733,114,873
II	**Tài sản dài hạn**	**200**	**368,033,668,653**	**388,175,954,013**
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	210	109,968,000	149,637,000
2.2	Tài sản cố định	220	62,256,810,534	55,861,821,558
	-Tài sản cố định hữu hình	221	44,487,670,531	38,055,181,555
	-Tài sản cố định vô hình	228	17,769,140,003	17,806,640,003
2.3	Bất động sản đầu tư	230	-	-
2.4	Tài sản dở dang dài hạn	240	5,075,157,760	5,118,360,183
2.5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	299,592,254,470	325,873,577,459
2.6	Tài sản dài hạn khác	260	999,477,889	1,172,557,813
	Tổng cộng Tài sản	**270**	**628,630,794,107**	**733,487,427,660**
B	**Nguồn vốn**		**31/12/2015**	**01/01/2015**
I	**Nợ phải trả**	**300**	**106,891,669,761**	**167,910,600,587**
1.1	Nợ ngắn hạn	310	106,725,514,761	167,462,250,587
1.2	Nợ dài hạn	330	166,155,000	448,350,000
II	**Vốn chủ sở hữu**	**400**	**521,739,124,346**	**565,576,827,073**
2.1	Vốn chủ sở hữu	410	521,804,124,346	565,576,827,073
	- Vốn đầu tư chủ sở hữu	411	438,000,000,000	438,000,000,000
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-	-
	- Quỹ đầu tư phát triển	417	34,299,596,792	29,919,596,792
	- Quỹ dự phòng tài chính	418	-	-
	-Lợi nhuận chưa phân phối	420	49,504,527,554	97,657,230,281
2.2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	430	(65,000,000.00)	-
	Tổng cộng Nguồn vốn	**440**	**628,630,794,107**	**733,487,427,660**

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

TT	Chỉ tiêu	Đvị	31/12/2015	01/01/2015
1	Cơ cấu Tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	58.55%	52.92%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	41.45%	47.08%
2	Cơ cấu Nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	17.00%	22.89%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	83.00%	77.11%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	2.42	2.06
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2.44	2.06
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	0.53%	4.29%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	0.64%	5.56%

TRƯỞNG BAN TC-KT

Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100103... C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

Lưu Hoàng Long

TÓM TẮT BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD RIÊNG CÔNG TY MẸ NĂM 2015

(Trích từ báo cáo kết quả hoạt động SXKD riêng công ty mẹ đã được kiểm toán năm 2015)

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2015	Năm 2014	15/14 (%)
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**165,761,432,181**	**139,212,257,671**	**119.07%**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)**	**10**	**165,761,432,181**	**139,212,257,671**	**119.07%**
4	Giá vốn hàng bán	11	160,248,744,545	132,042,105,544	121.36%
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**	**5,512,687,636**	**7,170,152,127**	**76.88%**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	69,540,989,220	80,499,472,769	86.39%
7	Chi phí tài chính	22	50,435,887,813	33,671,933,635	
8	Chi phí bán hàng	24	397,078,256	525,188,705	75.61%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	20,950,514,687	22,083,137,129	94.87%
10	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]**	**30**	**3,270,196,100**	**31,389,365,427**	**10.42%**
11	Thu nhập khác	31	950,258,110	5,853,380,309	16.23%
12	Chi phí khác	32	875,847,851	5,778,413,799	15.16%
13	**Lợi nhuận khác (40=31-32)**	**40**	**74,410,259**	**74,966,510**	**99.26%**
14	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**	**3,344,606,359**	**31,464,331,937**	**10.63%**
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-	0.00%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	31,549,800	0.00%
17	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)**	**60**	**3,344,606,359**	**31,432,782,137**	**10.64%**

TRƯỞNG BAN TC-KT

Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100103351 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

Lưu Hoàng Long

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2015

(Trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015)

Đơn vị tính: VNĐ

A	Tài sản		31/12/2015	01/01/2015
I	**Tài sản ngắn hạn**	***100***	**777,418,253,751**	**885,402,709,276**
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	154,542,902,180	277,553,507,031
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	50,605,396,250	59,080,644,250
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	336,445,047,860	339,684,492,667
1.4	Hàng tồn kho	140	223,018,491,104	198,182,312,635
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	150	12,806,416,357	10,901,752,693
II	**Tài sản dài hạn**	***200***	**417,186,976,112**	**386,391,744,797**
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	210	58,637,961,282	58,032,187,644
2.2	Tài sản cố định	220	144,039,766,821	141,853,229,097
	-Tài sản cố định hữu hình	221	95,991,424,190	93,541,360,726
	-Tài sản cố định vô hình	227	48,048,342,631	48,311,868,371
2.3	Bất động sản đầu tư	240	10,597,132,506	11,753,618,713
2.4	Tài sản dở dang dài hạn	240	27,767,329,817	26,198,614,897
2.5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	124,097,277,471	119,206,970,863
2.6	Tài sản dài hạn khác	260	52,047,508,215	29,347,123,583
	Tổng cộng Tài sản	**270**	**1,194,605,229,863**	**1,271,794,454,073**

B	Nguồn vốn		31/12/2015	01/01/2015
I	**Nợ phải trả**	***300***	**417,193,903,067**	**404,245,080,459**
1.1	Nợ ngắn hạn	310	351,083,447,586	339,151,836,349
1.2	Nợ dài hạn	330	66,110,455,481	65,093,244,110
II	**Vốn chủ sở hữu**	***400***	**597,641,810,477**	**648,847,726,947**
2.1	Vốn chủ sở hữu	410	581,491,669,071	630,120,038,424
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	438,000,000,000	438,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412		
	- Vốn khác của chủ sở hữu	413		
	- Cổ phiếu ngân quỹ	414	(14,522,301,419)	(14,522,301,419)
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	0	0
	- Quỹ đầu tư phát triển	417	55,696,992,764	50,567,019,547
	- Quỹ dự phòng tài chính	418	0	0
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	26,619,705	26,619,705
	-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	102,290,358,021	156,048,700,591
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	421	-	-
2.2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	16,150,141,406	18,727,688,523
III	**Lợi ích của cổ đông thiểu số**	**500**	**179,769,516,319**	**218,701,646,667**
	Tổng cộng Nguồn vốn	540	1,194,605,229,863	1,271,794,454,073

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

TT	Chỉ tiêu	Đvị	31/12/2015	01/01/2015
1	Cơ cấu Tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	34.92%	30.38%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	65.08%	69.62%
2	Cơ cấu Nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	34.92%	31.79%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vố	%	50.03%	51.02%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1.58	2.03
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2.21	2.61
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sả	%	(0.14)	0.28%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	(0.28)	0.54%

TRƯỞNG BAN TC-KT

Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100103351 C.T.C.P TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

Lưu Hoàng Long

TÓM TẮT BÁO CÁO KẾT QỦA HOẠT ĐỘNG SXKD HỢP NHẤT NĂM 2015

(Trích từ báo cáo kết quả hoạt động SXKD hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015)

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2015	Năm 2014	15/14 (%)
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**785,813,542,753**	**683,840,482,852**	**114.91%**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5,655,094,495	4,619,561,229	122.42%
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)**	**10**	**780,158,448,258**	**679,220,921,623**	**114.86%**
4	Giá vốn hàng bán	11	673,880,789,349	587,697,282,212	114.66%
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**	**106,277,658,909**	**91,523,639,411**	**116.12%**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	39,079,826,183	95,620,807,144	40.87%
7	Chi phí tài chính	22	8,879,382,575	19,390,211,406	45.79%
8	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24	3,103,048,990	(15,502,138,079)	
9	Chi phí bán hàng	25	58,108,262,649	51,487,145,096	112.86%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	85,391,824,675	95,556,833,507	89.36%
11	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]**	**30**	**(3,918,935,817)**	**5,208,118,467**	
12	Thu nhập khác	31	6,098,492,676	20,290,346,127	30.06%
13	Chi phí khác	32	3,341,772,961	12,706,873,181	26.30%
14	**Lợi nhuận khác (40=31-32)**	**40**	**2,756,719,715**	**7,583,472,946**	**36.35%**
15	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**	**(1,162,216,102)**	**12,791,591,413**	
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	3,444,846,247	14,759,002,669	23.34%
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(2,917,824,609)	(5,496,449,526)	53.09%
18	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)**	**60**	**(1,689,237,740)**	**3,529,038,270**	
19	**Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ**	**62**	**1,888,015,037**	**(7,057,012,923)**	
20	**Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số**	**61**	**(3,577,252,777)**	**10,586,051,193**	
21	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**	**43**	**(355)**	

TRƯỞNG BAN TC-KT

Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100103... C.T.C.P TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

Lưu Hoàng Long

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

BAN KIỂM SOÁT
Số: 509 BC/BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM NĂM 2015

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Thực hiện chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam ("Tổng công ty" hoặc "Viettronics"), Ban kiểm soát Tổng công ty xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2015 và kế hoạch năm 2016 của Ban kiểm soát như sau:

1. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Tổng công ty gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông (ĐHCĐ) Tổng công ty bầu, đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty (Điều lệ) như sau:

- Giám sát về việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc, cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty.
- Ban kiểm soát lên kế hoạch làm việc trong năm 2015 đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và nhiệm vụ ĐHCĐ giao. Căn cứ vào kế hoạch đã thông qua, hàng quý Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra định kỳ, kịp thời kiến nghị với Ban điều hành và Hội đồng quản trị để đảm bảo việc thực hiện các nghị quyết đề ra đúng quy định của pháp luật và bảo đảm lợi ích cho các cổ đông.
- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nhằm duy trì thường xuyên, giám sát các hoạt động của Tổng công ty. Ban kiểm soát có ý kiến tại cuộc họp để đóng góp vào việc thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ 2015 và quản trị Tổng công ty theo đúng quy định.
- Ban kiểm soát làm việc với người đại diện vốn và ban lãnh đạo của doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty để giám sát quyền cổ đông của Tổng công ty tại các doanh nghiệp được thực hiện theo đúng pháp luật.
- Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính năm 2015 của Tổng công ty.
- Các công việc khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

2. Công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tài chính

2.1. Công tác kiểm tra, giám sát

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra giám sát về quản lý tài sản, nguồn vốn, chính sách đối với người lao động và các hoạt động kinh doanh khác. Qua kiểm tra, Ban kiểm soát không phát hiện các sai phạm trọng yếu ảnh hưởng đến lợi ích của các cổ đông.

2.2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2015

2.2.1. Đối với Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán

Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Theo báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính có một số ý kiến ngoại trừ. Các chỉ tiêu quan trọng của Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán như sau:

(i) Báo cáo kết quả kinh doanh: Đơn vị (tỷ đồng)

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 165,76
- Giá vốn hàng bán: 160,24
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 5,51
- Doanh thu hoạt động tài chính: 69,54
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 3,34
- Lợi nhuận sau thuế: 3,34

(ii) Bảng cân đối kế toán: Đơn vị (tỷ đồng)

Về Tài sản:

- Tài sản ngắn hạn: 260,59
- Tài sản dài hạn: 368,03
- Tổng tài sản: 628,63

Về Nguồn vốn:

- Nợ ngắn hạn: 106,72
- Nợ dài hạn: 0,16
- Vốn chủ sở hữu: 521,73
- Tổng nguồn vốn: 628,63

2.2.2. Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Theo báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính hợp nhất có một số ý kiến ngoại trừ.

Các chỉ tiêu quan trọng của Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

(i) Về kết quả kinh doanh: Đơn vị (tỷ đồng)

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 780,15
- Giá vốn bán hàng và dịch vụ cung cấp: 673,88
- Doanh thu hoạt động tài chính: 39,07
- Tổng lợi nhuận trước thuế: (1,16)
- Lợi nhuận sau thuế: (1,68)
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ: 1,88

(ii) Bảng cân đối kế toán: Đơn vị (tỷ đồng)

Về Tài sản:

- Tài sản ngắn hạn: 777,41
- Tài sản dài hạn: 417,18
- Tổng tài sản: 1.194,6

Về Nguồn vốn:

- Nợ ngắn hạn: 351,08
- Nợ dài hạn: 66,11
- Vốn chủ sở hữu: 777,41
- *Trong đó: Lợi ích cổ đông không kiểm soát: 179,76*
- Tổng nguồn vốn: 1.194,6

3. Công tác điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý

3.1. Công tác điều hành của Hội đồng quản trị

- HĐQT đã thực thi công việc theo đúng nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của mình, các công tác lớn thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được bàn bạc, trao đổi và quyết nghị bằng Nghị quyết.

- HĐQT duy trì được các cuộc họp định kỳ, thường xuyên. HĐQT trong năm qua đã đưa ra được các Nghị quyết để quản trị và điều hành các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo định hướng của ĐHCĐ.

Đánh giá: Về cơ bản, HĐQT đã thực hiện quản trị hiệu quả bộ máy điều hành của Tổng công ty trong năm 2015 theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ. Ban kiểm soát không nhận thấy có hoạt động bất thường của thành viên HĐQT ảnh hưởng tới lợi ích của Tổng công ty.

3.2. Công tác điều hành của Ban điều hành và các cán bộ quản lý

- Ban điều hành đã thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ Tổng công ty với kết quả SXKD năm 2015 đạt được như sau:

+ Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 236,25 tỷ đồng hoàn thành 105,2% so với kế hoạch ĐHCĐ giao 224,57 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 3,34 tỷ đồng bằng 13,36% so với kế hoạch ĐHCĐ giao 25 tỷ đồng.

- Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Tổng công ty đã tuân thủ sự chỉ đạo của HĐQT. Các Ban chuyên môn đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được thông suốt.

Đánh giá: Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện theo Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT trong năm 2015. Ban kiểm soát không phát hiện hoạt động của Ban điều hành và cán bộ quản lý làm ảnh hưởng lợi ích của Tổng công ty.

4. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

- Tổng công ty hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn rộng, số đơn vị trực thuộc nhiều, biên chế của Ban kiểm soát lại ít, mặt khác các thành viên làm việc kiêm nhiệm do vậy công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát có những hạn chế nhất định.
- Ban kiểm soát đã triển khai họp định kỳ 01 lần/quý.
- Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp HĐQT và đưa ra các ý kiến đóng góp về tình hình hoạt động, hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty và một số công ty có vốn góp của Tổng công ty.
- Tham gia giám sát, kiểm tra hoạt động và làm việc với người đại diện, ban lãnh đạo của một số công ty có vốn góp của Tổng công ty.

Đánh giá: Ban kiểm soát đã hoạt động trong năm 2015 theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

5. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên

- Tuy hoạt động theo mô hình kiêm nhiệm nhưng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được cập nhật tương đối kịp thời.
- Các thành viên Ban kiểm soát ngoài việc họp để giải quyết công việc trực tiếp mà còn thường xuyên trao đổi công việc qua điện thoại, email... để làm rõ những vấn đề chuyên môn liên quan và giải quyết kịp thời các công việc đột xuất.
- Ban kiểm soát nhận thù lao trong năm theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015 phê duyệt.

6. Tình hình phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong Tổng công ty. Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực thi quyền hạn theo đúng nhiệm vụ được ĐHCĐ giao.
- Ban kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ cũng như bất thường. Ban kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến tại các phiên họp theo quy định.
- Đối với các cổ đông: Ban kiểm soát lắng nghe, tập trung ý kiến, họp phân tích tình hình và kịp thời thông tin góp phần giúp HDQT, Ban điều hành đưa ra các quyết định phù hợp.

7. Một số kiến nghị

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban kiểm soát đề nghị với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Tổng công ty:

- Triển khai nghiên cứu, phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới dựa trên lợi thế về công nghệ, thương hiệu và năng lực tài chính hiện có của Tổng công ty. Xây dựng lộ trình để cung cấp các dịch vụ và sản phẩm chuyên biệt có giá trị gia tăng cao và hiệu quả để đóng góp vào lợi nhuận cho Tổng công ty.
- Hiện nay, tỷ lệ cổ tức nhận được trên vốn đầu tư của Tổng công ty tại một số doanh nghiệp có vốn góp ở mức thấp do hoạt động của các doanh nghiệp đang gặp khó khăn. Theo báo cáo tài chính, hoạt động kinh doanh của các đơn vị gồm: Công ty CP Viettronics Công nghiệp, Công ty CP Công trình Viettronics, Công ty CP Viettronics Đống Đa, Công ty CP Viettronics Thủ Đức, Công ty CP Điện tử Bình Hoà, Công ty CP Điện tử Biên Hoà và Công ty CP Công nghệ Thông tin Genpacific phát sinh lỗ. Do đó, HĐQT và Ban điều hành cần có biện pháp hỗ trợ và giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Hoạt động Trường Cao đẳng công nghệ Viettronics những năm gần đây rất khó khăn do số sinh viên dự học thấp, các ngành học không phù hợp và chính sách của nhà nước về giáo dục thay đổi. Vì vậy, HĐQT và Ban điều hành cần xây dựng đề án tổng thể phát triển Trường.
- Xây dựng và sửa đổi các quy chế nội bộ để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo người đại diện tại các công ty có vốn góp hỗ trợ, tạo điều kiện và phối hợp cùng HĐQT, ban điều hành của doanh nghiệp cung cấp tài liệu cho Ban kiểm soát để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Tổng công ty.

8. Phương hướng hoạt động năm 2016

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam. Giám sát tính tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

Tăng cường làm việc với người đại diện tại các công ty có vốn đầu tư để kiểm tra việc thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu tại các công ty có vốn góp. Thường xuyên liên hệ với Ban kiểm soát các đơn vị có vốn góp để bảo vệ quyền cổ đông của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp lớn, chi phối.

Xem xét báo cáo đánh giá của Kiểm toán độc lập và giám sát việc thực thi những vấn đề được các bên kiểm toán khuyến nghị.

Xem xét, giám sát các quy chế nội bộ và các quy định chính sách do HĐQT và Ban Điều hành ban hành trong năm. Đồng thời, đảm bảo tính tuân thủ của việc thực thi các quy định tại Tổng công ty.

Thực hiện đào tạo, tập huấn định kỳ trong Ban kiểm soát để nâng cao năng lực, chuyên môn để hoàn thành công việc được ĐHCĐ giao.

Trên đây là báo cáo Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch năm 2016. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua báo cáo./.

Kính trình!

Nơi nhận:
- *Đăng tải Website TCT;*
- *HĐQT;*
- *Thư ký TCT;*
- *Lưu: VT, BKS*

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Phạm Văn Chung

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 537 TTr/ĐT-HĐQT	Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2016

TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty CP Điện tử & Tin học Việt Nam (Viettronics).**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/05/2013*
- *Căn cứ Kết quả hoạt động SXKD năm 2015 của Tổng công ty (đã kiểm toán).*

Hội đồng Quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2015 như sau :

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Năm 2015
1	**Tổng lợi nhuận được phép phân phối**	**49.504.527.554**
1.1	*Lợi nhuận chưa chia lũy kế đến 2014 (*)*	*46.159.921.195*
1.2	*Lợi nhuận năm 2015(**)*	*3.344.606.359*
2	**Trích lập các quỹ**	**6.954.855.372**
2.1	*Quỹ đầu tư phát triển*	*4.380.000.000*
2.2	*Quỹ khen thưởng & Quỹ phúc lợi*	*2.574.855.372*
3	**Lợi nhuận để lại *(3=1-2)***	**42.549.672.182**

(*) Lợi nhuận chưa chia lũy kế đến 2014 là lợi nhuận còn tích qua các năm sau khi điều chỉnh số liệu theo Quyết định 652/QĐ – BTC ngày 13/4/2015 của Bộ Tài chính về quyết toán vốn cổ phần hóa lần 2.

(**) Năm 2015 nếu TCty không trích dự phòng đầu tư tài chính thì lợi nhuận là 53.410.097.605 đồng,nhưng do TCty trích dự phòng 50.065.491.246 đồng nên lợi nhuận còn lại 3.344.606.359 đồng. (các số liệu trên đã được kiểm toán).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi gửi:
- *Đại Hội đồng CĐ Viettronics;*
- *Đăng trên Website Viettronics;*
- *Lưu VT, HĐQT; BKS.*
- *Ban TGĐ.*

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100[illegible]351 - C.T.C.P. TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM Q. HOÀN KIẾM - T.P. HÀ NỘI

Nguyễn Quốc Huy

TỔNG CÔNG TY CP ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 525 TTr/ĐT-HĐQT	*Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2015.*

TỜ TRÌNH

Về thù lao của HĐQT, BKS năm 2015, dự kiến năm 2016

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016**
Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;
Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Tổng công ty,

Hội đồng Quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch năm 2016 như sau:

1. Quyết toán chi thù lao năm 2015

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Thành viên HĐQT/BKS	Chức vụ	Số tháng/ 2015	Kế hoạch chi thù lao năm 2015	Thực hiện năm 2015	Ghi chú
I	**Hội đồng quản trị**			**192**	**192**	
1	Nguyễn Quốc Huy	Chủ tịch HĐQT	12	48	48	
2	Lưu Hoàng Long	Uỷ viên HĐQT	12	36	36	
3	Nguyễn Anh Tùng	Uỷ viên HĐQT	12	36	36	Bổ nhiệm 09/12/2014
4	Vũ Hải Vĩnh	Uỷ viên HĐQT	12	36	36	
5	Đỗ Thị Thuý Hương	Uỷ viên HĐQT	12	36	36	
II	**Ban kiểm soát**			**84**	**84**	
1	Phạm Văn Chung	Trưởng BKS	12	36	36	
2	Nguyễn Quý Anh	Uỷ viên BKS	12	24	24	

3	Lê Thị Thu Hương	Uỷ viên BKS	12	24	24	
	Tổng cộng			**276**	**276**	

2. Kế hoạch chi thù lao năm 2016

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Thành viên HĐQT/BKS	Số lượng	Số tháng/ 2016	Mức thù lao	Tổng thù lao năm 2016	Ghi chú
I	**Hội đồng quản trị**					Mức thù lao năm 2016 giữ nguyên như năm 2015
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	4	48	
2	Uỷ viên HĐQT	4	12	3	144	
II	**Ban kiểm soát**				-	
1	Trưởng BKS	1	12	3	36	
2	Uỷ viên BKS	2	12	2	48	
	Tổng cộng				**276**	

Hội đồng Quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:
- Cổ đông của Viettronics;
- Đăng tải trên Website;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu VT, HĐQT, KHĐT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100103351 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Quốc Huy

TỔNG CÔNG TY CP ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 526 TTr/ĐT-HĐQT	

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2016.

TỜ TRÌNH

(Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016**
Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, hàng năm Ban Kiểm soát Tổng công ty đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn.

Để thuận tiện trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Ban kiểm soát Tổng công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Tổng công ty trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Uỷ ban chứng khoán Nhà Nước chấp nhận.

Kính trình Đại hội thông qua!

Nơi nhận:
- Cổ đông của Viettronics;
- Đăng tải trên Website Viettronics;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu VT, HĐQT, KHĐT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100103351 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Quốc Huy

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 527 TT/ĐT-HĐQT	Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam hiện hành;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 về việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam,

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐT-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2015 của Đại hội đồng cổ đông về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty hiện hành theo Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn, phù hợp với Pháp luật hiện hành đồng thời xem xét bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với mô hình tổ chức – định hướng/ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ mới của Tổng công ty gồm các nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ và bổ sung danh mục các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty (chi tiết nội dung sửa đổi theo phụ lục đính kèm tờ trình). Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành. Việc bổ sung ngành nghề kinh doanh sẽ được tiến hành theo trình tự quy định khi được ĐHĐCĐ thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Cổ đông của Viettronics;
- Đăng tải trên Website Viettronics;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ
- Lưu VT,HĐQT,KHĐT, VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100103351 - C.T.C.P. TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM Q. HOÀN KIẾM - TP HÀ NỘI

Nguyễn Quốc Huy

PHỤ LỤC 1 - BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

(Phụ lục kèm theo không tách rời của Tờ trình ĐHĐCĐ số 527 ngày 21/6/2016)

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Xuất nhập khẩu vật tư linh kiện, nguyên liệu, dụng cụ, trang thiết bị y tế *(Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 Thông tư số 24/2011/TT-BYT về Hướng dẫn việc nhập khẩu trang thiết bị y tế)* - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
2	Sửa chữa máy móc thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị y tế, máy móc, thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực y tế.	3312
3	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa	3250
4	Lắp đặt máy móc/thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt thiết bị y tế	3320
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình *(Điều 61 Nghị định 59/2015/NĐ – CP)* - Giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng *(Điều 66 Nghị định 59/2015/NĐ – CP)* - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng *(Điều 62 Nghị định 59/2015/NĐ – CP)* - Thiết kế kiến trúc công trình, thiết kế điện – cơ điện công trình, thiết kế phòng cháy - chữa cháy *(Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ – CP)*	7110
6	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án, lập hồ sơ mời thầu, xét thầu *(Điều 63 Nghị định 59/2015/NĐ – CP)*	7020
7	Chuẩn bị mặt bằng	4312

PHỤ LỤC 2 - BẢNG KÊ CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

(Phụ lục kèm theo không tách rời của Tờ trình ĐHĐCĐ số 527 ngày 21/6/2016)

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
1	Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào **ngày 28 tháng 5 năm 2013**	Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào **ngày 21 tháng 6 năm 2016**	Sửa đổi cho phù hợp
2	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số **60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;**	Điều 1 (sửa đổi). Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp **số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;**	Theo quy định tại Luật DN 2014
3	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty 1..... a..... b..... c.Tên giao dịch: Viettronics Corporation Tên viết tắt: Viettronics / Viettronics., Corp ... 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo **Khoản 2 Điều 50** hoặc gia hạn hoạt động theo **Điều 51** Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là 50 năm.	Điều 2 (bổ sung). Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty 2. **Văn phòng giao dịch tại Hà nội:** **Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Văn phòng MIPEC, 229 Tây Sơn, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội** .... 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo **Khoản 2 Điều 54** hoặc gia hạn hoạt động theo **Điều 55** Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là 50 năm.	Bổ sung thêm địa chỉ Văn phòng mới của Viettronics
4	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty 1. Lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty là trực tiếp sản xuất - kinh doanh trong các lĩnh vực điện tử - tin học, công nghệ thông tin, đầu tư tài chính, đầu tư và kinh doanh bất động sản, đào tạo nguồn nhân lực, bao gồm các ngành nghề cụ thể sau đây:	Điều 3 (bổ sung). Mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty 1. Lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty là trực tiếp sản xuất - kinh doanh trong các lĩnh vực điện tử - tin học, công nghệ thông tin, đầu tư tài chính, đầu tư và kinh doanh bất động sản, đào tạo nguồn nhân lực, bao gồm các ngành nghề cụ thể sau đây: ... **m. Xuất nhập khẩu vật tư linh kiện, nguyên liệu, dụng cụ, trang thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;** **n. Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị y tế, máy móc, thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực y tế;** **o. Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng;** **p. Lắp đặt thiết bị y tế;** **q. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công**	Để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty

		xây dựng, kiểm định xây dựng; Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình, thiết kế điện – cơ điện công trình, thiết kế phòng cháy - chữa cháy; r. **Tư vấn quản lý dự án, lập hồ sơ mời thầu, xét thầu;** s. **Chuẩn bị mặt bằng.**	
5	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Tổng Công ty là 438.000.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm ba mươi tám tỷ đồng) Tổng số vốn điều lệ của Tổng Công ty được chia thành 43.800.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng. 2. Tổng Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo yêu cầu hoạt động của Tổng công ty trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. 3. Các cổ phần của Tổng Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại **Điều 11** Điều lệ này.	Điều 5 (bổ sung). Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập. 1. Vốn điều lệ của Tổng Công ty là 438.000.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm ba mươi tám tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Tổng Công ty được chia thành 43.800.000 cổ phần **(bằng chữ: Bốn mươi ba triệu tám trăm nghìn cổ phần)** với mệnh giá là 10.000 đồng **(bằng chữ: Mười nghìn đồng).** 2... 3. Các cổ phần của Tổng Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại **Điều 13** Điều lệ này. **8. Tổng Công ty có thể điều chỉnh vốn điều lệ bằng các hình thức sau đây:** **a. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Tổng Công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Tổng công ty nếu Tổng công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp; đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;** **b. Vốn điều lệ không được các thành viên thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 112 của Luật Doanh nghiệp.** **9. Tổng công ty mua lại cổ phần đã phát hành quy định tại Điều 129 và Điều 130 của Luật Doanh nghiệp hiện hành.**	Bổ sung thêm số cổ phần bằng chữ Theo quy định tại Điều 111 Luật DN 2014
6	Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	Điều 6 (thêm mới). Chào bán cổ phần **1. Chào bán cổ phần là việc Tổng công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.** **2. Tổng công ty thực hiện chào bán cổ phần theo một trong các hình thức sau đây:** **a. Chào bán cho các cổ đông hiện**	Theo quy định tại Điều 122 Luật DN 2014

		hữu; **b. Chào bán ra công chúng;** **c. Chào bán cổ phần riêng lẻ.** **3. Chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán cổ phần của Tổng công ty cổ phần niêm yết và đại chúng thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.** **4. Tổng Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.**	
7	Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	Điều 7 (thêm mới). Bán cổ phần **Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:** **1. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;** **2. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Tổng công ty;** **3. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.**	Theo quy định tại Điều 125 Luật DN 2014
8	Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	Điều 8 (bổ sung). Chứng nhận cổ phiếu 5. **Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện việc ghi tăng hoặc giảm hoặc cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng cho bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng phù hợp với các quy định của pháp luật.**	Bổ sung để phù hợp với Tổng công ty
9	Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu,	Điều 10 (bổ sung). Chuyển nhượng cổ phần 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. **2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển**	Theo quy định tại Điều 126 Luật DN 2014

	quyền mua cổ phiếu mới chào bán.	**nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.** **3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Tổng công ty** **4. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.** **5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Tổng công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Tổng công ty.** **6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Tổng công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.** 7. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Tổng công ty từ thời điểm các thông tin của họ được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông theo quy định của pháp luật. **8.** Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.	
10	Điều 11. Quyền của cổ đông 2.... 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 05% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a.Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các **Khoản 2 Điều 24** và **Khoản 2 Điều 33** Điều lệ này; b.Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ	Điều 13 (sửa đổi). Quyền của cổ đông 2.... 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 05% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các **Khoản 2 Điều 27** và **Khoản 2 Điều 36** Điều lệ này; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực	Thay đổi khoản, mục cho đúng thứ tự, dẫn chiếu

	đông theo các quy định tại **Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp**;	hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại **khoản 3 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp**.	
11	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông 1... 2... 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.	Điều 14 (bổ sung). Nghĩa vụ của cổ đông 1... 2... 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. **Cổ đông không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tổng công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tổng công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Tổng công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.**	Theo quy định tại Điều 115 Luật DN
12	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 3.Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a... b... c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại **Khoản 3 Điều 11** Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan.	Điều 15 (sửa đổi). Đại hội đồng cổ đông 3.Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a... b... c... d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại **Khoản 3 Điều 13** Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan. **Lý do tại văn bản kiến nghị này bao gồm cả việc đề nghị đại hội đồng cổ đông thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 cho bên nhận chuyển nhượng mà không phải thực hiện chào mua công khai (nếu có) theo quy định của pháp luật tại thời điểm chuyển nhượng (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);** e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập	Theo quy định tại Điều 136 Luật DN 2014

	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại **Điểm c Khoản 3 Điều 13** hoặc nhận được yêu cầu quy định tại **Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13**; b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại **Điểm a Khoản Khoản 4 Điều 13** thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định **Khoản 5 Điều 97** Luật Doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại **Điểm b Khoản 4 Điều 13** thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d **Khoản 3 này** có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định **Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp**. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tổng công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo **Điều 160 Luật Doanh nghiệp** hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; f. **Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật**. 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại **Điểm c Khoản 3 Điều 15** hoặc nhận được yêu cầu quy định tại **Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 15**; b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại **Điểm a Khoản 4 Điều 15** thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định **Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp**; Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại **Điểm b Khoản 4 Điều 15** thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại **Điểm d Khoản 3** này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định **Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.** Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tổng công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	
13	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 2.... m. Tổng Công ty mua **lại hơn 10%**	Điều 16 (sửa đổi). Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 2.... m. Tổng Công ty mua lại **trên 10%**	

	một loại cổ phần phát hành; n. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị; o. Tổng Công ty hoặc các chi nhánh của Tổng Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại **Khoản 1 Điều 120** Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty và các chi nhánh của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Tổng Công ty. 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Thông qua các hợp đồng quy định tại **Khoản 2 Điều 14** khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	**tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại**; n. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị; o. Tổng Công ty hoặc các chi nhánh của Tổng Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại **Khoản 1 Điều 162** Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty và các chi nhánh của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; p... 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Thông qua các hợp đồng quy định tại **Khoản 2 Điều 16** khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	Theo quy định tại Điều 135 Luật DN 2014
14	Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 4. Trừ trường hợp quy định tại **Khoản 3 Điều 15**, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:	Điều 17 (sửa đổi). Các đại diện được ủy quyền 4. Trừ trường hợp quy định tại **Khoản 3 Điều 17**, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:	Thay đổi khoản, mục cho đúng thứ tự, dẫn chiếu
15	Điều 16. Thay đổi các quyền 2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại **Điều 18 và Điều 20** Điều lệ này.	Điều 18 (sửa đổi). Thay đổi các quyền 2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại **Điều 20 và Điều 22 Điều lệ** này.	Thay đổi khoản, mục cho đúng thứ tự, dẫn chiếu
16	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 1.Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c **Khoản 4 Điều 13** Điều lệ này. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại **Khoản 3 Điều 11** Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Tổng Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến **Khoản 4 Điều 17**	Điều 19 (sửa đổi). Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c **Khoản 4 Điều 15** Điều lệ này. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại **Khoản 3 Điều 13** Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Tổng Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến **Khoản 4 Điều 19**	Thay đổi khoản, mục cho đúng thứ tự, dẫn chiếu

	trong các trường hợp sau: a.Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b.Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 05% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại **Khoản 3 Điều 11** Điều lệ này;	trong các trường hợp sau: a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 05% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại **Khoản 3 Điều 13 Điều lệ** này;	
17	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1... 2... 3...	Điều 20 (sửa đổi, bổ sung). Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1... 2... 3... **4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.**	Theo quy định tại Điều 141 Luật DN 2014
18	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại **khoản 6 Điều 19**, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.	Điều 21 (sửa đổi). Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại **khoản 6 Điều 21**, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.	Thay đổi khoản, mục cho đúng thứ tự, dẫn chiếu
19	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1.Trừ trường hợp quy định tại **Khoản 2 Điều 20**, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông ...	Điều 22 (sửa đổi). Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Trừ trường hợp quy định tại **Khoản 2 Điều 22**, các **Nghị quyết** của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông ... **3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác**	Theo quy định tại Điều 144 Luật DN 2014

		định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau; 4. **Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.**	
20	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua **quyết định** của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua **quyết định** của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty. 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo **quyết định** của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo **quyết định**. **Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.** 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a.Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Tổng Công ty; b.Mục đích lấy ý kiến; c.Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, **số Giấy chứng minh nhân dân**, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là	Điều 23 (sửa đổi). Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua **Nghị quyết** của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua **Nghị quyết** của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty. 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo **nghị quyết** của Đại hội đồng cổ đông, **các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, nếu Điều lệ Tổng công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, yêu cầu, cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định Pháp luật hiện hành.** 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a.Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Tổng Công ty; b.Mục đích lấy ý kiến; c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, **số Thẻ căn cước công dân**, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành	Theo quy định tại Điều 145 Luật DN 2014

	cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, **số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức**; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua **quyết định**; .... 5b Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua **quyết định;** ..... 6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Tổng Công ty **trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.** 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty. 8. **Quyết định** được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như **quyết định** được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, **số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức**; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua **Nghị quyết** ..... 5b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua **Nghị quyết;** .... 6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Tổng Công ty **trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.** 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty. 8. **Nghị quyết** được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như **Nghị quyết** được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
21	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ **Quyết định** của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp ại hội đồng cổ đông không thực hiện ng theo quy định của Luật Doanh hiệp và Điều lệ Tổng Công ty. 2. Trình tự, thủ tục ra **quyết định** và i dung Quyết định vi phạm Pháp luật ặc Điều lệ Tổng Công ty. Trường hợp **Quyết định** của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem	Điều 25 (sửa đổi). Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ **Nghị quyết** của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty. 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung **Nghị quyết** vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ Tổng Công ty. Trường hợp **Nghị quyết** của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội	Thay đổi Quyết định của ĐHĐCĐ thành Nghị quyết của ĐHĐCĐ

	xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	
22		Điều 26 (Thêm mới). Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. 2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. 3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 của Luật Doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Theo quy định tại Điều 148 Luật DN 2014
23	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. 4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:	Điều 27 (sửa đổi, bổ sung). Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. **4. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.** **5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản**	Theo quy định tại Điều 150 Luật DN 2014

		trị trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba. 6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: .... **f. Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;** **g. Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Tổng Công ty nữa.**	
24	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Tổng Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a...; b...; c. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này; d. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Tổng công ty trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương, thù lao của họ; bổ nhiệm, miễn nhiệm người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác và thù lao (nếu có); 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a....; b....; c. Trong phạm vi quy định tại **Khoản 2 Điều 108** Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại **Khoản 3 Điều 120** Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn (có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) của Tổng Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công	Điều 28 (sửa đổi, bổ sung). Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Tổng Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a. ..; b. ... **c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;** **d. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp;** **e. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;** f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này; g. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Tổng công ty trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương, thù lao của họ; bổ nhiệm, miễn nhiệm người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác và thù lao (nếu có); ..... 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a....; b.....;	Theo quy định tại Điều 149 Luật DN 2014

	ty và liên doanh);	c. Trong phạm vi quy định tại Khoản **2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp** và trừ trường hợp quy định tại **Khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp** phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn **(có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất)** của Tổng Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh); ..... **11. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty gây thiệt hại cho Tổng công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Tổng công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.**	
25	Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại **Khoản 3 Điều 27** phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở **Khoản 3 Điều 27** có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. ..... 9. Biểu quyết. a.Trừ quy định tại Điểm b **Khoản 9 Điều 27**, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân	Điều 31 (sửa đổi, bổ sung). Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại **Khoản 3 Điều 31** phải được tiến hành trong thời hạn **bảy (07) ngày** sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở **Khoản 3 Điều 31** có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. ..... **9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:** **a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;**	Theo quy định tại Điều 153 Luật DN 2014

	tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; b.Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của **Công ty**. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; c.Theo quy định tại Điểm d **Khoản 9 Điều 27**, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ; d.Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b **Khoản 4 Điều 36** Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	**b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này.** **c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;** **d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.** **Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.** **Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.** **10. Biểu quyết.** a. Trừ quy định tại **Điểm b Khoản 10 Điều 31,** mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của **Tổng Công ty**. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; c. Theo quy định tại **Điểm d Khoản 10 Điều 31,** khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường	

		hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ; d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại **Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 40** Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. ..... 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. **Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp. Nội dung chủ yếu của biên bản phải đáp ứng những yêu cầu theo quy định của Pháp luật hiện hành.** **16. Biên bản họp HĐQT và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty**	
26	Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Tổng Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Tổng Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.	Điều 33 (bổ sung). Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Tổng Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Tổng Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức. **Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.**	Bổ sung thêm Người đại diện theo Pháp luật của Tổng công ty
27	Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 6.Từ nhiệm và bãi nhiệm Tổng giám đốc a. Tổng giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi Hội đồng quản trị. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị phải xem xét và quyết định.	Điều 34 (bổ sung). Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 6.Từ nhiệm và bãi nhiệm Tổng giám đốc c. Tổng giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi Hội đồng quản trị. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị phải xem xét và quyết định.	Chỉnh sửa, dẫn chiếu Điều, khoản cho đúng. Để phù hợp với tình hình của Tổng công ty

	b. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau: - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 5 **Điều 31**. - Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự bởi quyết định của các cơ quan Pháp luật; - Từ chức, tự ý bỏ nhiệm sở hoặc không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ này; - Bị chết hoặc bị mất trí; - Trở thành đối tượng bị hạn chế quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo **điều 13** Luật Doanh nghiệp.	d. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau: - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 5 **Điều 34**. **- Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;** **- Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Tổng công ty.** - Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự bởi quyết định của các cơ quan Pháp luật; - Từ chức, tự ý bỏ nhiệm sở hoặc không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ này; - Bị chết hoặc bị mất trí; - Trở thành đối tượng bị hạn chế quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo **điều 18** Luật Doanh nghiệp.	
28	**Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát** 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty. **Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.** 5. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:	Điều 36 (bổ sung). Thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. **Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Tổng công ty.** 5. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: ..... **f. Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;** **g. Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Tổng Công ty nữa.**	Theo quy định tại Điều 163 Luật DN 2014
29	**Điều 34. Ban kiểm soát** 1. Tổng Công ty phải có Ban kiểm soát; Ban kiểm soát có quyền hạn, trách nhiệm theo quy định **tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này**, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	Điều 37 (sửa đổi). Ban kiểm soát 1. Tổng công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm **theo quy định tại Luật Doanh nghiệp** và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	Theo quy định tại Điều 165 Luật DN 2014

30	Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 1.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại K**hoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 33** Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	Điều 41 (sửa đổi). Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại **Khoản 2 Điều 27 và Khoản 2 Điều 37** Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện.	Chỉnh sửa, dẫn chiếu Điều, khoản cho đúng.
31	Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 1.Tổng công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của Pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại **Điều 48** Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Tổng công ty trở thành công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.	Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 1.Tổng công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của Pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại **Điều 51** Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Tổng công ty trở thành công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.	Chỉnh sửa, dẫn chiếu Điều, khoản cho đúng.
32	Điều 56. Ngày hiệu lực 1.Bản điều lệ này gồm 21 chương **56 điều** được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam nhất trí thông qua **ngày 28 tháng 5 năm 2013** tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Điều 59 (sửa đổi). Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương **59 điều** được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam nhất trí thông qua **ngày 21 tháng 06 năm 2016** tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Thay đổi số điều.
33		Bỏ Phụ lục liệt kê các công ty có vốn góp của Tổng công ty	Bỏ phụ lục vì đang tiến hành thoái vốn nhiều đơn vị.